

**324.2597070959729**

**L302S**



**DC.001724**

**ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**  
**(GIAI ĐOẠN 1945-2005)**



**ĐỒNG LÂM, THÁNG 11 NĂM 2012**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM  
(Giai đoạn 1945-2005)**

**THƯ VIỆN  
TỈNH QUẢNG NINH**

*Dc. 001724*

**ĐỒNG LÂM, THÁNG 11 NĂM 2012**

# LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị 02-CT/HU ngày 30/3/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoành Bồ về biên tập và xuất bản cuốn lịch sử đảng bộ xã, thị trấn, Ban Chấp hành đảng bộ xã Đồng Lâm biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử đảng bộ xã Đồng Lâm (giai đoạn 1945-2005)**.

Nội dung cuốn sách phản ánh những chặng đường lịch sử vẻ vang của nhân dân và đảng bộ xã giai đoạn 1945-2005. Trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trên mảnh đất Đồng Lâm yêu quý, có biết bao đồng bào, đồng chí đã chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Qua mỗi thời kỳ lịch sử vẻ vang, để lại cho đảng bộ và nhân dân xã nhà những bài học kinh nghiệm sâu sắc, phong phú về xây dựng khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, mối quan hệ mật thiết gắn bó giữa Đảng với nhân dân về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và công tác vận động quần

chúng để thực hiện những chủ trương đường lối của Đảng trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của xã. Những kinh nghiệm đó vẫn còn nguyên vẹn giá trị không chỉ cho giai đoạn hiện nay mà còn có tác dụng to lớn trên bước đường ta đang vươn tới.

Với ý nghĩa đó, hy vọng cuốn sách này sẽ góp phần vào việc giáo dục và phát triển truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc, nhất là thế hệ trẻ qua đó khơi dậy tinh thần hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Biên soạn cuốn lịch sử này ban biên tập đã căn cứ vào những tư liệu gốc, hồi ký của những đồng chí, cán bộ đã từng hoạt động ở xã và tư liệu của các ban, ngành, đoàn thể còn lưu trữ được. Do tư liệu còn thiếu, đồng thời với trình độ kinh nghiệm còn hạn chế, nên cuốn sách này chắc chắn tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc góp ý xây dựng, cung cấp tư liệu mới để tiếp tục bổ sung đầy đủ và hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Nhân dịp này, Ban Chấp hành đảng bộ xã xin được cảm ơn những cán bộ đảng viên, nhân dân

*trong và ngoài xã; các ban, ngành, đoàn thể; các đồng chí cán bộ lão thành từng hoạt động cách mạng và công tác tại địa phương đã cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến cho chúng tôi trong quá trình biên soạn cuốn Lịch sử đảng bộ xã Đồng Lâm.*

Đồng Lâm, ngày 10 tháng 10 năm 2009  
**BCH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**



# **SƠ LƯỢC VỀ XÃ ĐỒNG LÂM**

## **I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

Xét về vị trí địa lý, Đồng Lâm nằm ở trung tâm của huyện Hoành Bồ cách thị trấn Trói 15km. Phía Đông giáp với các xã Vũ Oai, Thông Nhất; phía Nam giáp với xã Sơn Dương; phía Tây giáp với xã các Tân Dân, Dân Chủ; phía Bắc giáp với các xã Đồng Sơn, Kỳ Thuượng. Là một xã miền núi rẽo cao đặc thù, Đồng Lâm chia làm hai vùng: Vùng núi cao và các thung lũng, lòng chảo.

Đồng Lâm có diện tích tự nhiên 11.499,15ha, trong đó diện tích đất lâm nghiệp là chủ yếu. Toàn xã có 8.066ha rừng tự nhiên. Rừng tự nhiên có nhiều lâm sản quý như: Lim, sến, táo, vàng tâm, lát, dẻ, trầm hương và nhiều thú quý như: Gấu, báo, hươu, nai, sơn dương, lợn rừng. Diện tích đất nông nghiệp ít, nhỏ lẻ. Cùng với nhiều nguồn lợi khác về rừng, Đồng Lâm còn có hơn 2.000ha đồi cỏ, có khả năng phát triển chăn nuôi đàn trâu, bò ở quy mô lớn. Rừng và đất rừng còn có nhiều tài nguyên khoáng sản như: vàng, quặng... nhưng chưa

có điều kiện để khai thác được tiềm năng thiên nhiên ưu đãi đó.

Đồng Lâm có nhiều đèo dốc khá cao như: Đèo Sơn 692m (thường gọi là Đèo Trū); Đèo Bút cao 683m. Trên địa bàn xã có một số sông suối, sông lớn là sông Cài lưu vực 175km<sup>2</sup>, chảy từ Đèo Sơn qua Cài, xuống Sơn Dương về Thác Nhòng đổ ra sông Trói. Sông Đồng Quặng chảy qua Đá Trắng, lưu vực 81km<sup>2</sup>, dài 17km, đổ ra Cửa Lục. Sông Luống Kỳ bắt nguồn từ Núi Đèo Kinh chảy qua thôn Đồng Trà, từ chân núi lên đến điểm cao 694m, dài 21km, lưu vực 94km<sup>2</sup>. Do cấu tạo địa hình, địa chất, các sông, suối ở Đồng Lâm có độ dốc cao, lượng phù sa hâu như không đọng lại như những con sông ở vùng khác.

Do địa hình phân thành hai vùng, cùng một xã nhưng khí hậu chia thành hai vùng khác nhau hoàn toàn. Nhiệt độ trung bình trong năm là 23,8°C, lúc cao nhất là 38,7°C, thấp nhất là 2°C. Cá biệt có năm một số thôn ban đêm xuống đến 0°C. Mùa đông thường đến sớm, từ tháng 10 năm trước đến tháng 02 năm sau. Một số vùng trong năm có sương muối, làm ảnh hưởng đến cây trồng. Một năm bình quân 20,8 ngày có sương mù, lượng mưa trung bình hàng năm là 194,1mm.

## **II- ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DÂN SỐ, ĐỜI SỐNG VĂN HÓA VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

### **1- Đơn vị hành chính**

Trước năm 1983, Đồng Lâm thuộc xã Đồng Quặng. Do địa bàn rộng, dân cư sống phân tán, đường sá đi lại khó khăn. Ngày 15/7/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 77/HĐBT chia xã Đồng Quặng thành hai xã Đồng Lâm và Đồng Sơn. Sau khi thành lập, xã Đồng Lâm có 06 thôn gồm: Đồng Bé, Đồng Quặng, Đồng Trà, Đèo Đọc, Cài và Khe Lèn. Do địa hình chia cắt nên giao thông đi lại giữa các thôn còn nhiều khó khăn. Từ Cài, Khe Lèn, Đèo Đọc muôn đến trụ sở UBND xã phải đi qua Sơn Dương, thị trấn Trói mới có đường lên xã với chiều dài khoảng hơn 20km.

### **2- Dân số, đời sống văn hóa tinh thần**

Dân số toàn xã có 2.295 khẩu với 464 hộ (Tính đến hết năm 2005). Mật độ dân số nơi cao nhất 316 người/km<sup>2</sup>, trung bình 162 người/km<sup>2</sup>, nơi thấp nhất 12 người/km<sup>2</sup>. Toàn xã có hai dân tộc anh em, dân tộc Dao chiếm 98%, dân tộc Kinh chiếm 2%. Dân tộc Dao ở Đồng Lâm thuộc nhóm Dao Thanh Phán.

Như vậy, dân tộc Dao chiếm đa số trong cơ cấu dân số của Đồng Lâm. Cũng như các dân tộc khác, dân tộc Dao xã Đồng Lâm luôn có truyền thống yêu nước, đoàn kết giúp đỡ nhau chinh phục thiên nhiên, chống ngoại xâm, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phát triển. Trong những năm gần đây, hòa cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước, đời sống văn hoá, tinh thần của người Dao nói chung, người Dao xã Đồng Lâm nói riêng đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên những phong tục, tập quán, bản sắc văn hoá, đời sống tinh thần riêng vẫn được người Dao nơi đây gìn giữ và phát triển. Có thể điểm qua một số nét chính về đời sống văn hoá, tinh thần của người Dao tại xã Đồng Lâm như sau:

\* Về trang phục: Trang phục truyền thống của đàn ông Dao Thanh Phán đầu đội khăn xếp, áo đen có viền thêu, quần ống rộng. Ngày nay, trang phục của đàn ông người Dao về cơ bản giống với trang phục của người Kinh. Chỉ có trang phục của phụ nữ là còn giữ được nhiều yếu tố truyền thống. Phụ nữ Dao mặc áo dài, màu chàm. Nẹp thân, gấu áo và cửa tay không đắp vải mà thêu bằng chỉ màu đỏ và trắng. Dưới vạt thân trước và thân sau (dưới cùng) là những ô vải đỏ hoặc vải in hoa. Trên ô vải này là

một mảng hoa văn thêu nhiều họa tiết trang trí bằng chỉ nhiều màu. Họa tiết chủ đạo là hình chim công. Giữa lưng của thân sau có một mảng hoa văn có cùng họa tiết với hoa văn ở dưới vạt thân áo. Khi mặc, thân bên phải vắt qua thân bên trái rồi buộc dây lưng ra ngoài. Nhìn chung, trang phục của người Dao hiện nay đã ít nhiều có những cách tân, thay đổi so với truyền thống.

\* *Về nhà ở*: Trước đây, do cuộc sống du canh du cư, làm nương rẫy nên kiểu nhà phổ biến của người Dao là nhà nửa sàn, nửa đất. Khung nhà làm bằng gỗ, chủ yếu là dùng cột ngoâm và buộc bằng dây, vách đan bằng nứa, mái lợp cỏ tranh hoặc nứa. Ngày nay, khi đã định canh, định cư, người Dao đã xây nhà bằng gạch mộc, gạch nung. Những nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất đã ngày càng ít đi.

\* *Về tín nguõng*: Đời sống tín nguõng của người Dao khá phong phú. Theo tập quán của các dòng họ, khi dòng họ nào quá đông thì phải chia ra. Bàn thờ (tức là bàn vương), khi chia ra phải viết 3 tờ tranh, xong mới lập bàn thờ. Lập xong bàn thờ phải khấn tổ tiên mới, lập xong 1 năm thì phải cúng trả lê (kiu leng), xong mới khấn làm bàn cổ hai đêm. Bàn cổ 2 đêm này chỉ được đặt tên cho một người có tên âm

(quả tăng). Sau khi làm xong lễ hai đêm ngày, thì được khấn làm bàn cổ loại ba đêm, khi làm ba đêm này mới được cấp sắc. Khi cấp sắc cho một người thì có 7 đèn và được đặt tiếp tên cho 2 người tên âm, 2 người này chỉ được đặt 3 đèn (gọi là quả tăng).

Người cấp sắc phải lấy vợ mới cấp sắc được, còn người quả tăng không lấy vợ vẫn được.

Theo quan niệm của người Dao, người cấp sắc sau này về âm thì có 72 quân để phục vụ, còn mới chỉ đặt tên mà chưa được cấp sắc thì chỉ có 36 quân phục vụ.

Loại bàn cổ làm 3 đêm có 7 thầy và một bà phụ nữ hát, có 3 người nam từ 9 đến 12 tuổi phục vụ thầy làm. Có 3 người con gái từ 9 đến 12 tuổi phục vụ cho người phụ nữ hát.

Khi gia đình mời thầy cúng đến làm thì gia chủ phải kiêng mọi việc, không được làm phục vụ, chỉ mời người ngoài đến giúp đỡ, xong việc thì gia đình mới được phục vụ.

Tập quán của người Dao ai cũng có ý muốn phải được đặt 3 đèn để có tên âm và đặt được 7 đèn để cấp sắc, nay mai về âm đỡ ân hận. Theo quan niệm của người Dao, khi còn sống chưa được đặt tên âm

thì chết đi con cái cũng phải làm chay đặt tên âm để con cháu thờ cúng. Người dân tộc Dao mà chưa cấp sắc thì chưa có quyền làm thầy.

### **3- Về kinh tế - xã hội**

Là một xã miền núi, điều kiện địa hình phức tạp, độ dốc cao, diện tích đất lâm nghiệp chiếm đa phần, ruộng hilly hết là ruộng bậc thang sói mòn, bạc màu, nhiều ruộng đất dưới chân núi có độ chua mái cao, độ PH từ 3-4 độ, nên kinh tế của Đồng Lâm chủ yếu là lâm, nông nghiệp. Toàn xã có 79,7ha đất canh tác, trong đó diện tích cây được hai vụ có 50% còn lại là một vụ lúa, một vụ màu và đất chuyên màu. Sản lượng lương thực thực cả mùa quy thóc bình quân hàng năm đạt từ 350-400 tấn, trong đó riêng lúa chiếm 2/3. Chính vì vậy đời sống của nhân dân trong xã còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo theo tiêu chí hiện nay còn cao chiếm 26%.

Từ năm 1963, Đồng Lâm phát huy được tiềm năng thế mạnh của thiên nhiên, trồng các loại cây ăn quả như: cam, chanh, bưởi, dứa, nhãn, vải và trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: Keo, que, trám, trầm hương, mây nếp... Vì vậy kinh tế rừng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã.

Trong những năm 90 thế kỷ XX, tổng giá trị sản lượng lâm nghiệp của xã gấp đôi giá trị tổng sản

lượng nông nghiệp và các ngành khác. Những năm gần đây, Đồng Lâm chú trọng khai thác tiềm năng của rừng và đất rừng, theo hướng sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: keo, trầm hương và trám.

Đồng Lâm có hai trục đường chính qua xã là: Đường Sơn Dương đi vào Cài lên Tân Ôc (xã Đồng Sơn); đường Trại Me vào Đồng Quặng lên Đồng Trà đi Kỳ Thượng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế với các xã, huyện bạn và đi lại của nhân dân, nhưng đường đi xuống các thôn khe bản còn gặp nhiều khó khăn.

# **Chương I**

## **GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI, CHUẨN BỊ CHO KHÁNG CHIẾN (1945-1946)**

### **I- GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới lần hai bùng nổ, bằng việc Đức tấn công Ba Lan, cuộc chiến đấu giữa các nước trong phe đế quốc với nhau xảy ra mau lẹ, có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ thế giới. Trước tình hình đó, Đảng ta đã họp hội nghị Trung ương lần thứ 6 (ngày 10/11/1939) nhằm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược chính trị và lực lượng vũ trang, chuẩn bị khởi nghĩa.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, đúng như dự đoán của Đảng ta, đêm ngày 09/3/1939, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chưa đầy một ngày đảo chính, Pháp đã quỳ gối dâng toàn bộ Đông Dương cho Nhật.

Ngay trong đêm 09/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ta đã họp hội nghị mở rộng tại làng Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh). Hội nghị nhận định nhiều vấn đề, trong đó khẳng định: Điều kiện khởi nghĩa lần này chưa chín muồi, nhưng cuộc đảo chính đã tạo ra tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc của kẻ thù. Làm cho những cuộc khởi nghĩa nhanh chóng đến chín muồi.

Hội nghị xác định kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật. Hội nghị Trung ương đã phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho một cuộc khởi nghĩa. Nội dung hội nghị được trình bày trong Chỉ thị lịch sử ngày 12/3/1945 "*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*".

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, nhân dân ta phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột của giặc ngoại xâm là Phát xít Nhật và thực dân Pháp. Sau cuộc đảo chính, Nhật củng cố bộ máy ngụy quyền nhằm củng cố địa vị, thống trị trên toàn cõi Đông Dương, đồng thời ra súc vơ vét, bóc lột của cải của nhân dân. Hậu quả là nạn đói xảy ra nghiêm trọng, miền Bắc có hơn hai triệu người chết đói. Trước tình hình đó, Đảng ta kịp thời đề ra khẩu hiệu "Phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn

"đối" đó là khẩu hiệu chính để phát động cao trào chống Nhật cứu nước. **KHẨU HIỆU** FƠN HÙ HỢP VỚI NGUYỄN VỌNG CỦA NHÂN DÂN NÊN ĐƯỢC TOÀN DÂN HƯỞNG ỨNG.

### TỈNH QUẢNG NINH

Từ tháng 4/1945, chiến tranh Thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Quân đội Liên Xô đã tiêu diệt bọn phát xít Đức, tiến quân tận Beclin. Ngày 9/5/1945 Đức phải ký văn bản chính thức đầu hàng Liên Xô không điều kiện, gọng kìm phát xít phía tây bị bẻ gãy. Tiếp đó, ngày 9/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Trung tuần tháng 8/1945, phát xít Nhật bị Hồng quân Liên xô tiêu diệt, giải phóng hoàn toàn vùng Đông Bắc Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên, Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, lò lửa chiến tranh thế giới thứ hai bị dập tắt.

Ở trong nước, lúc này ở các tỉnh Quảng Yên, Hòn Gai, bọn phát xít Nhật tuy vẫn còn hung hăng nhưng thực chất chúng đã mất hết tinh thần, đội ngũ hoang mang rệu rã. Thừa cơ đó, bọn phản động Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội (gọi tắt là Việt Cách), tay sai của Tưởng Giới Thạch từ bên kia Trung Quốc kéo quân sang đóng ở các huyện miền Đông của tỉnh. Tại Ba Chẽ, chúng xây dựng căn cứ, chuẩn bị cướp chính quyền và chống phá cách mạng. Ở huyện Hoành Bồ, bọn chỉ huy chủ yếu là người Hoa, kéo quân từ các

huyện biên giới về chiếm đóng Xích Thổ, Đá Trắng (xã Thông Nhất), làng Trói. Chúng tự xưng là "Hoa quân phù Việt"; "Chuyên biên tự vệ đoàn" vào giúp Việt Nam đánh Nhật để giành độc lập... để lừa nhân dân ta, nhưng thực chất là để cướp phá tài sản, quấy nhiễu nhân dân, thậm chí đốt nhà, giết người, làm cho cuộc sống của nhân dân điêu đứng, nhiều nơi phải sơ tán vào rừng.

Sau ngày 30/10/1945, lực lượng chiến khu Trần Hưng Đạo cùng lực lượng quân cách mạng các tỉnh miền duyên hải Bắc Bộ được hợp thành gọi là quân Chiến khu 3 do đồng chí Nguyễn Bình làm tư lệnh trưởng, tiếp tục điều một lực lượng về tiêu phì ở Đồng Quặng (sau này được tách ra làm 2 xã Đồng Lâm và Đồng Sơn), được nhân dân hết lòng giúp đỡ, tiến công địch, tiếp tục truy kích địch ở Sơn Dương, Đá Trắng, đồng thời chuẩn bị cho thành lập chính quyền cách mạng tại các địa phương trong huyện, trong đó có Đồng Quặng.

## **II- XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CỦNG CỐ CHẾ ĐỘ MỚI, CHUẨN BỊ CHO KHÁNG CHIẾN (11/1945-1946)**

Mặc dù mới được thành lập nhưng chính quyền cách mạng đã tổ chức cho nhân dân bầu cử đại biểu

quốc hội đầu tiên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Dù trình độ của đồng bào còn thấp nhung với tinh thần cách mạng và tư thế của người làm chủ, nhân dân các dân tộc Đồng Quặng đã bỏ phiếu bầu cử với số lượng đông. Để tranh thủ mọi thành phần và lực lượng vận động nhân dân các dân tộc trong xã tham gia xây dựng chế độ mới. Tuy buổi đầu hoạt động, chính quyền còn bỡ ngỡ, vì nhiệt tình cách mạng và tinh thần đoàn kết đã quy tụ được nhân dân các dân tộc cùng nhau giữ gìn trị an, tương trợ giúp nhau cứu đói. Các đoàn viên thanh niên, phụ nữ hăng hái tham gia dân quân du kích, thường xuyên luyện tập quân sự, chống bọn phản động, phi, bảo vệ xóm làng.

Phong trào diệt giặc đói, giặt dốt, do Mặt trận Việt Minh phát động được nhân dân hưởng hứng nhiệt tình. Sau khi nước ta vừa giành được độc lập, ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, sau đó mở rộng chiến tranh, chiếm đóng Nam Bộ.

Để đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, ngày 6/3/1946, Chính phủ ta đã ký sơ bộ với Chính phủ Pháp, bản hiệp định làm cơ sở cho việc ký hiệp định chính thức. Theo hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1945, Pháp cam kết công nhận nước Việt Nam dân chủ

cộng hoà, là một nước tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính trong liên bang Đông Dương và trong mối liên hệ Pháp, Chính phủ Pháp thừa nhận thống nhất ba kỳ Việt Nam. Việt Nam cho 15.000 quân Pháp vào Bắc Việt Nam, thay thế quân Tưởng. Sau đó cho rút dần sau 5 năm, hai bên cùng định chỉ ngay việc xung đột để đàm phán chính thức, trên cơ sở đó giữ nguyên vị trí chiếm đóng.

Sau khi quân Tưởng rút lui, thực dân Pháp lại đưa 1.025 lính viễn chinh vào chiếm đóng ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, chúng đòi nhiều yêu sách vô lý, quấy nhiễu gây nhiều khó khăn cho ta. Trước những diễn biến ngày càng phức tạp, việc xây dựng cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng chiến đấu càng trở nên cấp thiết. Ngày 9/10/1946, tại Khe Cả của xã Sơn Dương, Ban cán sự Đảng huyện Hoành Bồ được thành lập. Ngày 9/12/1946 lớp đảng viên đầu tiên của huyện Hoành Bồ được kết nạp gồm 3 đồng chí Nguyễn Thị Liên (xã Sơn Dương); Nguyễn Văn Hân (xã Lê Lợi); Nguyễn Văn Bân (xã Thông Nhất). Sự ra đời của Ban cán sự Đảng và lớp đảng viên đầu tiên của huyện Hoành Bồ đã tác động sâu sắc toàn diện đến phong trào cách mạng của các xã trong huyện.

Hiệp định ngày 6/3/1946, chưa ráo mực, thực dân Pháp tiếp tục đánh chiếm Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn, mưu đồ chiến lược của thực dân Pháp là quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp hội nghị (tại làng Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Tây) dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vạch ra đường lối cơ bản cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là "Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cách sinh". Trong không khí sôi nổi chuẩn bị cho kháng chiến, ngày 6/12/1946, Ban Chấp hành đảng bộ đặc khu Hòn Gai đã đến thảo luận với ban cán sự Đảng huyện Hoành Bồ chuẩn bị cho xây dựng căn cứ cách mạng ở Khe Soong - xã Sơn Dương, Khe Lò, Khe Đăm thuộc thôn Đèo Độc - xã Đồng Quặng (lúc này Đồng Quặng chưa thành lập xã mà thuộc xã Tân Dân) và xây dựng phong trào các xã trong huyện để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.



## Chương II

# **KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946-1955)**

### **I- CHIẾN ĐẤU NGAY TỪ TRẬN ĐẦU, XÂY DỰNG CƠ SỞ, PHỤC HỒI PHONG TRÀO (19/12/1946 - 1947)**

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, sau khi chống trả quyết liệt thực dân Pháp, lực lượng Đặc khu Hòn Gai đã rút quân an toàn về tập kết tại Khe Soong (xã Sơn Dương), Khe Đầm, Khe Lò thôn Đèo Đọc (xã Đồng Quặng). Lực lượng vũ trang khu mỏ đã tập hợp lại thành đơn vị vũ trang đầu tiên với tên gọi Đại đội Hồ Chí Minh, đồng chí Trần Quốc Thảo - Bí thư khu ủy đọc quyết định công nhận và giao nhiệm vụ cho đơn vị. Được nhân dân hết lòng giúp đỡ, ngày 11/01/1947, đại đội Hồ Chí Minh cùng lực lượng công nhân mỏ Đặc khu Hòn Gai và các xã trong huyện Hoành Bồ đã chống trả quyết liệt trận càn của địch từ thị xã Hồng Gai bằng nhiều mũi vào Sơn Dương, bảo vệ được Đặc khu. Trong những trận càn này 34 chiến sĩ của Đại đội Hồ Chí Minh đã hy sinh, ta tiêu diệt được 40 tên địch.

Trong hai ngày 5 và 6 tháng 4 năm 1947, hội nghị lần đầu tiên của liên tỉnh uỷ đã họp, phân tích, đánh giá tình hình quần chúng và xây dựng cơ sở vùng địch chiếm, hội nghị nhận định: "Địch chiếm đóng gần hết huyện, nhưng nhân dân vẫn hướng về Chính phủ kháng chiến". Hội nghị quyết định cử cán bộ về bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, vận động quần chúng và phong trào cách mạng. Nhận rõ vị trí, tầm quan trọng của Đồng Quặng - Hoành Bồ, với khu mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả... Liên tỉnh Quảng Hồng đã chỉ thị cho huyện Hoành Bồ đưa cán bộ, bộ đội xuống xã để bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Cơ quan huyện đã trở về lập căn cứ kháng chiến ở Khe Soong - xã Sơn Dương, Khe Dăm, Khe Lò, Ông Đề thôn Đèo Độc - xã Đồng Quặng. Từ căn cứ này đã mở rộng địa bàn ra các vùng, xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể và lực lượng kháng chiến.

Ngày 23/3/1947, tại Khe Cả - xã Sơn Dương - huyện Hoành Bồ, Huyện ủy Hoành Bồ được thành lập do đồng chí Phạm Văn Hợp làm Bí thư, cùng thời gian này chi bộ cơ quan Huyện ủy cũng được thành lập do đồng chí Phạm Văn Hợp làm Bí thư. Các đồng chí đảng viên trong chi bộ gồm có: Nguyễn Đình Nhung, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn

Văn Bân và Nguyễn Thị Liên. Sau khi thành lập chi bộ đã phân công đảng viên xuống cơ sở xây dựng phong trào, cùng với việc xây dựng cơ sở Đảng, mặt trận Việt Minh phát triển mạnh.

Tháng 4/1947, Ban cán sự dân quân huyện Hoành Bồ được thành lập, đến tháng 8/1948 thành lập Ban chỉ huy quân sự huyện do đồng chí Trần Trọng Bình làm chỉ huy trưởng. Tiếp đó, những đơn vị dân quân nhỏ lẻ được tổ chức thành đơn vị vũ trang, mang tên đơn vị Phan Đình Phùng.

Đồng Quặng nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm nhưng cũng đã xây dựng được cơ sở Việt Minh ở một số thôn, khe bản và phong trào đoàn thể. Một số thôn trong xã xây dựng được tiểu đội dân quân. Cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể và phong trào cách mạng được phục hồi và phát triển là một nền tảng tạo đà cho kháng chiến chống thực dân Pháp của huyện Hoành Bồ nói chung và nhân dân Đồng Quặng nói riêng bước vào thời kỳ mới.

## **II- CỦNG CỐ CƠ SỞ VÀ PHÁ TÈ, TRÙ GIAN, DIỆT PHẢN ĐỘNG, TIÊU DIỆT SINH LỰC ĐỊCH (1948-1950)**

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, giặc Pháp bị thất bại nặng nề, buộc chúng chuyển

hướng đánh nhanh, thắng nhanh, sang chiến lược đánh lâu dài, quay về bình định vùng trung du Bắc Bộ. Thời gian này phong trào cách mạng ở Hoành Bồ cũng như liên tỉnh Quảng Hồng và tỉnh Hải Ninh gặp nhiều khó khăn. Cơ sở của Đảng ta trong khu mỏ bị phá vỡ tùng mảng, nhằm tạo điều kiện cho vùng Đông Bắc xây dựng phong trào cơ sở tiến lên, liên khu uỷ đã đưa ra chủ trương "Mở rộng chiến trường về phía Bắc".

Thực hiện chủ trương của liên khu một, liên tỉnh Quảng Hồng đã tăng cường cán bộ dân vận, đưa lực lượng vũ trang về Đồng Quặng và các xã trong huyện gồm: Một trung đội vũ trang độc lập và một tiểu đoàn tập trung của trung đoàn 98. Được sự giúp đỡ của cán bộ chủ lực, dân quân du kích trong xã và các xã bạn hoạt động mạnh, đã tiến công vào nhiều vị trí của địch đang đóng chiếm như: Tấn công vào vị trí địch ở Đồng Mưa (Dân Chủ) tiêu diệt 17 tên địch, phá huỷ một xe quân sự. Bao vây đồn Quảng La, truy đuổi đến Đồng Cóc giáp xã Dân Chủ, phá huỷ 02 xe quân sự, thu giữ nhiều vũ khí, bắt sống nhiều tên địch; phục kích đường 18 diệt tiếp 05 xe cơ giới và một số tên địch.

Trước những thắng lợi vang dội của quân dân ta buộc địch phải rút lui, không còn đóng chiếm đồn

Quảng La và một số vị trí chúng đang lấn chiếm. Thực hiện Chỉ thị của trên, tháng 7/1946, Đại đội 39, thuộc Trung đoàn Độc Lập 98 được điều về Cài, Tân Ốc (xã Đồng Quặng) chuẩn bị cho chiến dịch Đông Bắc, phá tề trừ gian, diệt bọn phản động, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng hành lang để tạo điều kiện cho ta tiến vào khu mỏ hoạt động. Thực hiện Nghị quyết ngày 25/9/1946 của Ban Thường vụ liên khu uỷ 1 là "Tiến gấp tới giải tán hội tề" nhằm quét sạch chính quyền bù nhìn ở các địa phương, thực hiện khẩu hiệu "Biến hậu phương địch thành địa bàn hoạt động của ta". Ngày 15/10/1948, liên khu Tỉnh uỷ Quảng Hồng mở đợt phá tề, quân dân du kích Đồng Quặng kết hợp với bộ đội chủ lực diệt 10 tên địch phản động gian ác, cảnh cáo những tên phản động, làm cho chúng hoang mang hoảng sợ. Hội tề ở Đồng Quặng tìm cách liên lạc với ta, gửi đơn xin hợp tác với ta. Sau chiến dịch Thu Đông lần thứ nhất (tháng 10/1948), kế hoạch xây dựng hành lang đông tây nhằm ngăn chặn sự liên lạc của ta với bên ngoài bị thất bại, thực dân Pháp quay về phòng thủ biên giới, ngăn chặn sự liên hệ giữa cách mạng nước ta với cách mạng Đông Dương và phe dân chủ thế giới.

Chúng tăng cường phòng thủ miền duyên hải, củng cố công sự, tăng cường kiểm soát, cấm thuyền bè đánh cá ban đêm, kiểm soát chặt chẽ trên biển, chúng thường xuyên mở các cuộc càn quét vào các ven làng, ven thị xã Hòn Gai, huyện Hoành Bồ, thiết lập hành lang bảo vệ an toàn khu mỏ, thường xuyên cho những toán quân biệt kích tìm căn cứ và cơ quan đầu não của ta để tiêu diệt.

Địch lợi dụng những khó khăn của ta về kinh tế, nhất là các xã vùng cao để lôi kéo đồng bào thiểu số của ta bằng cách: Phong chức, giao quyền cho những tên cầm đầu bọn phản động, tổ chức bán muối gạo, đường, sữa, tuyên truyền nói xấu ta trong đồng bào các dân tộc.

Tháng 3/1949, Trung ương quyết định mở chiến dịch Đông Bắc 2, nhiệm vụ của Đồng Quặng được huyện giao là: Phát triển, củng cố cơ sở, đánh phục kích lớn, tiêu diệt, tiếp tế và tiếp vận... phô trương thanh thế, nghi binh, lợi dụng thắng lợi lôi kéo làm tan rã nguy binh.

Từ sau chiến dịch Đông Bắc thứ hai, tháng 3/1949 bọn phản động ở Đồng Quặng và một số các xã trong huyện Hoành Bồ "Mọc lên như nấm" hoạt động chống lại ta. Toán phỉ Voòng Dưỡng chỉ huy,

gồm 35 tên ở Dương Huy và Kỳ Thượng; ở Đồng Quặng có 90 tên do Bàn Đức Thắng chỉ huy; ở Dân Chủ do các tên: Lý Du Thông, Trần Cường, Trần Quang và Chòi Minh chỉ huy; ở TânỐc, Khe Rìa do Lý Đức Báo chỉ huy; ở Khe Soong - Sơn Dương do Lý Tác Rào và Y Na chỉ huy. Ngày 16/8/1949, chúng vào Khe Lò lấy của du kích 05 khẩu súng trường, 03 súng kíp, phục kích bắn chết một cán bộ tiểu đoàn phó, một Trưởng ty công an, một cán bộ miền núi, một liên lạc và một số dân thường. Bọn phản động ở Hoành Bồ cấu kết với bọn phản động các địa phương từ Đèo Chão (Sơn Động - Bắc Giang), Ba Chẽ, Tiên Yên, lực lượng phản động được Pháp trang bị vũ khí khá, giao nhiệm vụ cướp phá, bắt cóc, giết cán bộ, thường dân chặt đầu, xéo tai nộp cho Pháp lấy thưởng.

Trước những âm mưu, hành động mới của kẻ thù, phong trào cách mạng ở xã Đồng Quặng gặp nhiều khó khăn, do địch khủng bố mạnh, Châu Thông và Tổng Quang (cố vấn cho chính quyền ta) đã phản bội quay lại làm việc cho Pháp.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng "Tích cực phòng ngự, chuẩn bị cho tổng phản công". Ngày 21/5/1949, Tỉnh ủy Quảng Yên đã họp hội

nghị nhận định: Công tác phát triển Đảng ở Hoành Bồ còn chậm, hội nghị đề ra nhiệm vụ chung của toàn tỉnh là "Tích cực củng cố và phát triển cơ sở Đảng ở vùng địch chiếm và vùng căn cứ; để đáp ứng tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới".

Thực hiện chủ trương, Chỉ thị của trên ngày 20/3/1949, dân quân du kích Đồng Quặng phối hợp với bộ đội chủ lực, chặn đánh 08 tên địch tại khu vực Cửa Hồ gồm: Lính Pháp, lính Âu Phi, nguy binh và phỉ, diệt 01 tên Pháp làm bị thương 05 tên khác, buộc chúng phải tháo chạy. Ngày 14/4/1949, Trung đoàn độc lập 98 đã phối hợp với du kích chặn đánh 200 tên địch tại Dương Huy. Những trận đánh trên đã góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Đông Bắc lần thứ hai và thúc đẩy phong trào đấu tranh vùng sau lưng địch ngày càng phát triển.

Ngày 31/8/1949, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Yên đã họp hội nghị và nhận định: Nhìn chung toàn tỉnh và Hoành Bồ là nơi quan trọng, nếu Hoành Bồ không có cơ sở và cơ sở yếu thì không thể giúp cho Đảng giải quyết vấn đề Hòn Gai.

Chủ trương được Tỉnh uỷ chỉ đạo để Hoành Bồ đối phó với địch là "Dùng cả quân sự và chính trị", trong khi củng cố phong trào, Hoành Bồ chú trọng

củng cố miền núi, xúc tiến công tác hoa vận, nắm vững phong trào. Sau hội nghị, tỉnh đã cử đoàn cán bộ về củng cố các xã miền núi của huyện, trong đó có Đồng Quặng. Do tầm quan trọng của Đồng Quặng với Đặc khu Hòn Gai, ngày 14/10/1949, Tỉnh ủy Quảng Yên đã giao cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể lực lượng du kích về Đặc khu Hòn Gai. Ngày 20/10/1949, sau khi tiếp nhận, Đặc khu Hòn Gai đã cử cán bộ về giúp củng cố xã. Cuối năm 1949, đồng chí Trần Quốc Lân được điều về Hoành Bồ làm Bí thư Huyện ủy thay cho đồng chí Phạm Hoành đi nhận công tác khác.

Tháng 10 năm 1949, một đơn vị của trung đoàn 98 và bộ đội địa phương đã vào Đồng Quặng để tiến công bọn phản động. Cán bộ xã và cơ sở đã giúp bộ đội trong chiến đấu, ta tiêu diệt 4 tên chỉ huy và vận động 80 gia đình nộp lại cho ta 80 khẩu súng.

Được sự giúp đỡ hỗ trợ của trên, cùng với sự cố gắng của địa phương, đến tháng 10/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính, hội đồng nhân dân, các đoàn thể cứu quốc phát triển mạnh, mặt trận Việt Minh đã phát triển đông đảo hội viên, lực lượng dân quân du kích được xây dựng và phát triển ở hầu hết các thôn trong xã, từ đó nâng cao nhận thức cho nhân

dân, hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ, đoàn kết các dân tộc. Lôi kéo bọn phản động không chối lại ta. Còn những tên ngoan cố chống lại ta như: Lý Tác Rào cầm đầu bọn phản động ở Tân Dân, Lý Tiến Liên, Lý Tiến Hương, Lý Du Thông và một số tên khác đã bị ta tiêu diệt, còn tên Bàn Đức Thắng trùm thổ phỉ bị thương đã trốn thoát, một số tên tự ra hàng được khoan hồng về ở với gia đình, ta đã xây dựng được cơ sở ở vùng địch tạm chiếm.

### **III- XÂY DỰNG CƠ SỞ, CHỐNG ĐỊCH BẮT LÍNH, VẬN ĐỘNG BINH LÍNH ĐỊCH TRỞ VỀ VỚI CÁCH MẠNG (1951-1952)**

Sau thất bại của địch ở biên giới 1950, thực dân Pháp thấy một mình không thể bình định nổi Đông Dương nên phải cầu cứu Mỹ. Ngày 23/4/1950, Mỹ chính thức ký hiệp định viện trợ cho Pháp và chính quyền tay sai bù nhìn ở Việt Nam. Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp lại tiếp tục thực hiện chính sách "Dùng người Việt đánh người Việt, dùng chiến tranh nuôi chiến tranh" một cách triệt để hơn. Chúng tập trung lực lượng quay về bình định đồng bằng Bắc Bộ, chuẩn bị mọi lực lượng phản công tiêu diệt lực lượng của ta, giành chính quyền, chủ động trên chiến trường. Tháng 2/1951, giặc Pháp đưa 45 tên

lính Âu Phi từ biên giới Tiên Yên về xây dựng pháo đài án ngữ tại thị trấn Trói. Ngày 12/2/1951, Hà Văn Thi là du kích của xã Sơn Dương ra hàng địch, chỉ huy 27 tên phản động tấn công căn cứ du kích của ta ở khu Ông Đề, gây cho ta thiệt hại: Một du kích hy sinh, chúng cướp mất ba khẩu súng trường, 60 viên đạn, 3 ba lô quần áo, 9 chiếc chăn.

Theo chủ trương của Trung ương Đảng (khóa 2) ngày 10/3/1951, từ ngày 30/3 đến ngày 7/4/1952, ta mở chiến dịch Hoàng Hoa Thám (đường 18) dùng 7 trung đoàn đánh vào phòng tuyến của địch ở đường 18, từ Phả Lại đến Uông Bí nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích. Trong chiến dịch này Đặc khu Hòn Gai đã đề ra nhiệm vụ phối hợp là: Thanh toán lực lượng phản động trong đặc khu và tiêu diệt những toán quân đang càn quét lẻ tẻ trong địa phương, đánh địa lôi trên đường 18 và củng cố cơ sở. Căn cứ vào chỉ thị trên, huyện đã xây dựng bộ đội địa phương, thành lập lại Huyện đội (đã giải thể năm 1950), củng cố lại Ban chỉ huy xã đội các xã trong huyện. Ban chỉ đạo xã đội Đồng Quặng do anh Lý Tiến Minh là xã đội trưởng, phong trào dân quân du kích phát triển mạnh, có tinh thần chiến đấu dũng cảm, phối hợp với du kích

các xã trong huyện. Ngày 11/3/1951, bộ đội chủ lực của huyện đã phối hợp với du kích xã Dân Chủ tấn công địch ở rừng Cài, Khe Hênh, Khe Càn xã Đồng Quặng, diệt 12 tên, thu 12 súng kíp và thu nhiều tài sản, trâu bò trả lại cho nhân dân. Tháng 5/1951, lực lượng ta đã đột nhập vào Đá Trắng đốt kho gạo của bọn phản động, phá kế hoạch của bọn phản động. Nhân dân ta cùng với lực lượng vũ trang chiến đấu đã tích cực đấu tranh chống lại âm mưu vơ vét thóc gạo của giặc, buộc chúng phải trả lại 3,3 tấn thóc, tuy số lượng không nhiều nhưng có ý nghĩa rất lớn, nó góp phần làm thất bại âm mưu "Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch". Sau chiến dịch năm 1950 và chiến dịch đường 18 (chiến dịch Hoàng Hoa Thám), tháng 3/1951, thực dân Pháp ra sức bắt lính để bù đắp số quân thiếu hụt, đưa đi chiến trường chính. Chúng dùng mọi hình thức: Gọi, ép buộc, săn lùng, bắt thanh niên đi lính, cuộc đấu tranh chống bắt lính rất căng thẳng. Chị em đã vận động chồng, con, anh em, không đi lính cho bọn thực dân Pháp, bằng nhiều hình thức đấu tranh của thanh niên chống bắt lính. Giả vờ không biết chữ, đến muộn hơn thời gian chúng hẹn gấp, chạy trốn vào rừng... nhiều chị em đã đến tận nơi đón chồng con về.

Bước sang năm 1952, địch tăng cường càn quét, tấn công lực lượng kháng chiến đặc khu, ra sức vơ vét, sức người, sức của của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ngày càng trở nên gay go, ác liệt. Chúng đưa quân do thám vào gây rối cơ sở, chỉ điểm các xã lân cận, bắt cóc cán bộ ta, tăng cường khủng bố. Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ hai, tháng 9/1951 và chủ trương của đặc khu Hòn Gai, nhiệm vụ trọng tâm của xã Đồng Quặng lúc này là tập trung xây dựng cơ sở vùng địch hậu, sắp xếp, bố trí lại cán bộ, bộ đội, đảng viên xuống tận các thôn, khe, bản vùng sâu, vùng xa, củng cố lại cơ sở, quần chúng những nơi còn yếu. Tháng 12/1952, huyện đã cử cán bộ, bộ đội xuống giúp xã Đồng Quặng xây dựng, gây cơ sở hoạt động vùng địch hậu đang tạm chiếm.

Sau khi cán bộ, bộ đội xuống xã, anh Đặng Đức Thành đã liên lạc được với đồng chí Đặng Khắc Ngân, Đại đội trưởng chỉ huy đơn vị Đại đội 23, cán bộ đã cùng với bộ đội tiến hành vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương chính sách dân tộc của Đảng ta, không mắc mưu của kẻ thù, qua đội tuyên truyền nhân dân các dân tộc trong xã đã tin tưởng vào lực lượng kháng chiến, ra sức ủng hộ cách mạng, bọn

phản động hoang mang không dám đi phục kích chống phá ta như trước nữa. Công tác vận động binh lính đảo ngũ trở về với nhân dân là một nhiệm vụ của toàn bộ công tác vùng sau lưng địch. Ngay sau khi phổ biến một số gia đình đã ra tận vị trí địch đóng ở địa phương, gọi được một số lính nguy trở về với gia đình, nhân đà thắng lợi này, bà con đẩy mạnh giáo dục, thuyết phục chồng con mình trả súng quay về với địa phương.

Đầu năm 1953, thực dân Pháp ráo riết xây dựng các "khu trăng" quanh Vùng mỏ để ngăn chặn Việt Minh xâm nhập, đồng thời tích cực thực hiện kế hoạch lập dông. Chúng phát thêm nhiều vũ khí cho bọn dông người Dao Thanh Phán ở Đồng Quặng. Đồng thời chúng mở các cuộc càn quét mạnh vào các căn cứ du kích và khu tự do của ta. Chúng kết hợp giữa lực lượng cơ động chính quy với lực lượng biệt kích, phỉ để tấn công, tiêu diệt bộ đội chủ lực, đánh phá các cơ quan đầu não của ta. Đi đôi với hoạt động quân sự, địch còn ra sức áp bức, bóc lột nhân dân ta bằng các loại thuế hết sức vô lý.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, Đặc khu Hòn Gai đã lãnh đạo nhân dân tiến hành đấu tranh với địch trên 3 mặt trận: Kinh tế, chính trị và quân sự.

Đặc khu Hòn Gai đã được các tổ chức vũ trang tuyên truyền thuộc Đại đội 23 do đồng chí Đặng Khắc Ngân làm Đại đội trưởng, trực tiếp chỉ huy luôn sâu vào rừng Vũ Oai, Đồng Quặng, lực lượng ta chia thành nhiều tổ chức nhỏ, ra tận nương rẫy, chủ động gặp nhân dân để tuyên truyền, giải thích chính sách của Đảng cho nhân dân biết, có ý thức đoàn kết dân tộc, cùng phối hợp với bộ đội chủ lực để đánh giặc.

Từ cơ sở trong dân, các chiến sĩ ta đã liên lạc được với binh lính ngụy. Đại đội trưởng Đặng Khắc Ngân đã giác ngộ được một lính ngụy người Thanh Phán ở Đồng Quặng. Từ lính ngụy này, ta đã gây dựng được cơ sở trong một số chỉ huy và binh lính khác ở Đồng Quặng, Lưỡng Kỳ, Đồng Vải (Thông Nhất)... Thời gian đầu ta chỉ yêu cầu họ báo cho ta biết những nơi địch sẽ tuần tiễu, phục kích, sau đó ta bày cách cho họ đấu tranh với bọn chỉ huy đồi chúng không được cúp lương, ngược đãi binh lính.

Có được những thông tin chính xác, đại đội 23 cùng với bộ đội địa phương đã tiến hành đánh một số trận, tiêu diệt được một số tên chỉ huy ngoan cố. Sau đó bộ đội đã vận động lính dông ở rẽo cao bồi đồn về nhà.

Lực lượng phản động ở Đồng Quặng bị phá, phong trào của địa phương được phát triển, nhân dân đã yên tâm làm ăn, sản xuất. Ta cũng đã vận động được 30 gia đình ở Đồng Quặng có chồng, con, anh em đi lính ngụy trở về làm ăn lương thiện.

Tháng 3/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn, quân dân ta công kích những cứ điểm tập đoàn Điện Biên Phủ, kẻ địch ở các nơi khác rất hoang mang. Đây là thời cơ thuận lợi cho nhân dân Đồng Quặng tấn công địch. Bị thất bại hoàn toàn ở Điện Biên Phủ, đỉnh cao của chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, ngày 20/7/1954, Chính phủ Pháp buộc phải ký hiệp định Giơnevơ với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Hoành Bồ từ đây vĩnh viễn thoát khỏi cuộc sống nô lệ tủi nhục, lầm than, tự mình làm chủ cuộc sống của mình.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mặc dù bị o ép, khủng bố ác liệt, đói khổ, cán bộ, bộ đội, dân quân du kích và nhân dân Đồng Quặng nói chung và Đồng Lâm nói riêng vẫn một lòng sắt son với Đảng, kiên quyết kháng chiến, không đầu hàng địch, nhiều tấm gương chiến đấu cũng cảm động anh dũng trong chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân như

các anh: Lý Tiến Minh, Lý Tiến Hương đã hy sinh trong chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, được Tổ quốc ghi công, tặng bằng liệt sĩ và biết bao đồng bào, đồng chí đã vì nước, vì dân, anh dũng chiến đấu để lại một phần xương máu trong khi làm nhiệm vụ như anh: Triệu Tiến Vượng ở Đồng Bé..., còn biết bao đồng bào, đồng chí, nhân dân xã Đồng Lâm đầu trần, chân đất, ăn độn, ngủ rừng đã hăng hái đi dân công, tải đạn, tiếp tế, cứu thương phục vụ, tham gia trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Những tập thể, cá nhân đó mãi mãi là những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo. Đó là nền tảng, là động lực cách mạng, khích lệ đảng bộ và nhân dân xã Đồng Lâm trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



## Chương III

# **KHÔI PHỤC KINH TẾ, THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1955-1965)**

### **I- TÌNH HÌNH XÃ ĐỒNG QUẶNG SAU NGÀY GIẢI PHÓNG**

Đồng Quặng cũng như một số xã vùng cao của huyện Hoành Bồ trong những năm kháng chiến sản xuất nông nghiệp bị đình đốn. Do vừa phải lo chống càn của địch, mặt khác do tập quán canh tác lạc hậu, nhân dân chuyên sống du canh, du cư, phát nương làm rẫy nên chỉ đủ lương thực ăn 4-6 tháng trong một năm còn lại phải ăn củ rùng thay cơm qua ngày tháng, sản xuất hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên. Những năm nắng hạn, mưa bão nhiều thì bị mất mùa cả năm, phải ăn độn củ rùng quanh năm. Những năm mưa thuận gió hòa, ngày còn được bữa cơm, bữa cháo. Cơn bão tháng 9/1955 đổ bộ vào Đồng Quặng gây thiệt hại nhiều về nhà cửa, mùa màng, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn.

Do chính sách ngu dân của thực dân Pháp, 100% người dân mù chữ, phong tục tập quán, thủ tục lạc hậu, cưới xin, ma chay rất nặng nề, cả xã không có một công trình văn hoá, không có trạm xá, khi ốm đau chỉ điều trị bằng cúng, bói, ma chay, chị em phụ nữ tự sinh, tự đõ, không có người hộ sinh, hưu sinh vô dưỡng rất phổ biến.

Tình hình chính trị còn nhiều phức tạp, một số đồng nam giới trong kháng chiến đã cầm súng chống lại cách mạng, để lấy gạo, muối, tiền của địch về nuôi sống gia đình. Hoà bình lập lại bị cắt đứt nguồn kinh tế ấy, nên đời sống gặp nhiều khó khăn, sau khi rút lui địch cài lại gián điệp do Bàn Đức Thắng cầm đầu, tuyên truyền, dụ dỗ, đe dọa nhân dân với giọng điệu: "Việt Minh giết hết nam giới, cưỡng hiếp phụ nữ làm vợ, hai năm sau Pháp sẽ trở lại, nếu theo Việt Minh là có tội, không theo Việt Minh sẽ được quan tây trả ơn". Vì vậy, một số người đã theo địch vào Nam, phần đông nhân dân ở lại dao động hoang mang, nên sản xuất bị đình trệ, một số ngụy quân và những người trước kia theo địch gây nhiều tội ác với cách mạng đã lén lút bỏ chạy để che giấu tung tích, lôi kéo gia đình và dòng họ chạy theo. Đi đến đâu, bọn chúng cũng tuyên truyền gây hoang mang trong nhân dân... Sau ngày giải phóng, ta chưa có điều kiện, thời

gian củng cố cơ sở và gây dựng cơ sở mới, những khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự nghiệp cách mạng của xã, sau những năm vừa được giải phóng.

## **II- KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA (1955-1957)**

Trước những khó khăn trên, để khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá, trước tiên phải giải quyết nạn đói. Khu uỷ đã chuyển cho xã hơn 2 tấn gạo, trên 200 mét vải và một số quần áo giúp đỡ chống đói, rét cho nhân dân xã Đồng Quặng.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy Hoành Bồ: Phải đẩy mạnh sản xuất, phục hồi đất hoang hoá, vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau, kết hợp chặt chẽ với cứu tế để giải quyết nạn đói. Được sự hỗ trợ của Nhà nước về giống, vốn, đầu tư, cho nhân dân vay tiền mua trâu, cuốc, xêng, các dụng cụ sản xuất khác, xã đã vận động nhân dân xuống núi định canh, định cư, khai hoang làm ruộng. Do tích cực khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích sản xuất nên lương thực tăng nhanh, chăn nuôi phát triển. Đời sống nhân dân trong xã được nâng lên so với trước, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Cùng với khôi phục phát triển kinh tế nông nghiệp, xã đã chú trọng công tác quản lý bảo vệ rừng. Dưới thời Pháp thuộc, nhân dân Đồng Quặng

không có trâu, không có ruộng, chuyên sống du canh du cư, hết khe này lại đến khe khác, tàn phá nhiều diện tích rừng để làm nương rẫy. Tháng 5/1957, phòng Lâm nghiệp huyện Hoành Bồ được thành lập đã cử cán bộ xuống xã, hướng dẫn nhân dân quản lý bảo vệ rừng, để đẩy mạnh khai hoang phục hoá, chấp hành chỉ thị của lâm nghiệp khu Hồng Quảng, đã có kế hoạch phát triển lâm nghiệp, coi trọng quản lý bảo vệ rừng.

Để giúp nhân dân các xã vùng Đông Bắc xây dựng cuộc sống mới, chống lại âm mưu phá hoại của kẻ thù, thực hiện đoàn kết các dân tộc, Ngày 13/8/1955, Tổng quân uỷ quân đội nhân dân Việt Nam đã ra Chỉ thị về việc: "Củng cố vùng Đông Bắc". Ngày 23/9/1955 Khu uỷ đã triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Tổng quân uỷ quân đội nhân dân Việt Nam, nói rõ nhiệm vụ "củng cố Đông Bắc" là: Tiêu phỉ, xây dựng cơ sở quần chúng, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng trong nhân dân, giúp dân hiểu rõ chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, giúp dân chống đói, giữ đất, giành dân, cô lập bọn phản động, bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố chính quyền nhân dân ở xã.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xã Đồng Quặng là địa bàn hoạt động và ẩn náu của bọn phỉ do

Bàn Đức Thắng cầm đầu chống lại cách mạng. Quá trình củng cố Đông Bắc, xã Đồng Quặng gặp rất nhiều khó khăn, từ huyện xuống xã chưa có đường giao thông. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của khu uỷ, đoàn cán bộ củng cố Đông Bắc được thành lập bao gồm các đồng chí cán bộ chiến sĩ của khu uỷ và cán bộ Huyện ủy cùng với các đoàn thể huyện. Đoàn đã xuống củng cố cấp xã, khẩu hiệu hành động của đoàn là "Đến dân mừng, đi dân nhớ, ở dân thương". Thực hiện "3 cùng" (Cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với dân.

Do bọn phỉ tuyên truyền nên lúc đầu cán bộ, bộ đội xuống xã, một số đồng bào bỏ chạy vào rừng, bất hợp tác với ta. Chấp hành nghiêm chỉnh thi của Trung ương và khu uỷ, kỷ luật của đoàn là: "Không lấy cái kim, sợi chỉ của dân, cán bộ, bộ đội kiên nhẫn ở lại trông nhà, bảo vệ tài sản, gia súc gia cầm nguyên vẹn cho dân". Mặc dù dân bỏ đi nhưng ban đêm đồng bào trở về nhà xem xét thấy tài sản gia đình, gia súc, gia cầm còn nguyên vẹn, cán bộ, bộ đội không xua đuổi, thái độ cởi mở, chân thành khiến nhân dân đã hiểu và gần gũi cán bộ. Được tuyên truyền, giác ngộ chính sách của Đảng, Nhà nước, họ vận động gia đình và dòng họ về làm ăn. Đoàn công tác vận động đồng bào định canh, định cư, xây dựng tổ đổi công, tập đoàn sản xuất, khai hoang phục hoá,

cây lúa nước, trồng hoa màu, hạn chế phát nương, đốt rẫy, phá rừng, ổn định đời sống. Cán bộ, bộ đội hướng dẫn nhân dân làm cày, bùa, cây lúa, mở đầu trong phong trào vận động sâu rộng trong đồng bào định canh, định cư xây dựng phương thức canh tác mới tiến bộ, trồng hoa màu, cây lúa nước.

Tháng 10/1955, huyện tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm, hội nghị đã kết luận: Vận động người Dao cây lúa nước, định canh, định cư, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là việc làm mới mẻ nên phải lấy công tác vận động, thuyết phục là chính. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải làm trước, rồi hướng dẫn nhân dân làm theo. Phải kết hợp giữa vận động sản xuất, với xây dựng nếp sống mới, chống mê tín dị đoan, bài trừ những hủ tục lạc hậu, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế và làm đường giao thông xuống các thôn bản trong xã. Phải lấy lực lượng dân quân du kích làm nòng cốt, phát huy cho được lực lượng thanh niên, phụ nữ và mặt trận ở địa phương. Phát động quần chúng không nghe theo thầy mo, thầy cúng, mê tín dị đoan và bọn phản động ngoan cố chống lại ta. Đoàn cán bộ củng cố Đồng Bắc ở xã Đồng Quặng đã thực sự cảm hóa được nhân dân, vận động được nhiều phần tử xấu, trước kia theo Pháp chống lại ta đã trở về với nhân dân. Mặc dù thời gian ngắn tiến hành củng cố, các phong trào của xã đã cơ bản được hình thành, trong đợt củng

cố Đông Bắc ta đã làm tan rã bọn phỉ trong xã, tên trùm thổ phỉ Bàn Đức Thắng có nhiều nợ máu với cách mạng và nhân dân thường xuyên lẩn trốn trong rừng, được ông Bàn Tài Hình giáo dục giác ngộ, thấy không còn con đường nào thoát cũng phải ra hàng khai báo với ta về tội lỗi của y và được tha tội chết về sống团圆 tụ với gia đình.

Qua đợt "củng cố Đông Bắc", hình ảnh "Anh bộ đội Cụ Hồ" và cán bộ tình nguyện lặn lội "3 cùng" với đồng bào các dân tộc trong những tháng cực kỳ khó khăn, gian khổ là những hình ảnh tốt đẹp trong tình cảm của đồng bào các dân tộc, việc làm đó thể hiện đường lối đúng đắn và sự quan tâm sâu sắc của Đảng với đồng bào các dân tộc.

Thắng lợi trong "củng cố Đông Bắc" ở xã Đồng Quặng mang ý nghĩa to lớn trong thời kỳ phát triển kinh tế sau chiến tranh, tạo ra cơ sở vững chắc cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa của nhân dân Đồng Lãm.

### **III- THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BUỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA (1957-1960)**

Năm 1958, đảng bộ huyện Hoành Bồ đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất đánh giá những thành tích

đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và những kết quả bước đầu đã giành được trong ba năm khôi phục kinh tế (1955-1957). Đại hội cũng chỉ ra những thiếu sót, tồn tại trong phương pháp lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của chính quyền. Đại hội vạch ra hướng đi cụ thể của đảng bộ và nhân dân trong huyện là: Thực hiện cải cách dân chủ, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển kinh tế, văn hóa, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng đã giành được. Đồng chí Thành Nam được bầu làm Bí thư Huyện ủy khóa I.

Thực hiện chủ trương của Đảng, huyện bắt tay vào thực hiện cải cách dân chủ. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng vùng khác nhau của huyện, vùng cao kinh tế dựa vào tự nhiên là chủ yếu, trình độ sản xuất thấp; vùng thấp kinh tế hàng hóa đã phát triển, từ đặc điểm đó đảng bộ huyện xác định mức độ tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở từng vùng cho phù hợp để chuẩn bị cho phong trào nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Theo chỉ thị của Khu ủy Hồng Quảng, đảng bộ huyện đã tập trung lực lượng cán bộ huyện xuống các xã củng cố phát triển tổ đổi công, kết hợp với cải tiến kỹ thuật, từng bước xây dựng phong trào hợp tác xã.

Quán triệt Nghị quyết 16 (khóa II) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phong trào hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Được sự đồng ý của khu Hồng Quảng, Hoành Bồ đã tiến hành xây dựng thí điểm 2 hợp tác xã trước: Hợp tác xã Tân Tiến - xã Lê Lợi (vùng thấp); hợp tác xã Dân Chủ (vùng Trung du). Tháng 01/1960 huyện đã rút được kinh nghiệm là: Phải giáo dục, tuyên truyền cho nông dân nhận thức được tính ưu việt làm ăn tập thể, từ đó tự nguyện xin vào hợp tác xã, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kế hoạch sản xuất với kế hoạch lao động cụ thể, được thảo luận dân chủ, phù hợp với trình độ quản lý và lao động của hợp tác xã, Việc bình công chấm điểm phải công khai, phân phối ăn chia phải công bằng, công tác lãnh đạo sản xuất phải đi đôi với công tác chính trị, tư tưởng. Bên cạnh đó, phải củng cố cơ sở Đảng và các đoàn thể nhân dân, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đoàn kết giúp đỡ các tổ đổi công trở thành hợp tác xã. Sau khi xây dựng hợp tác xã ra toàn huyện đã rõ tính ưu việt hơn hẳn cách làm ăn riêng lẻ. Kinh tế phát triển, sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, các thôn đều tổ chức học văn hóa, xoá mù chữ, y tế vệ sinh phát triển ở hầu hết các thôn trong xã, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Phong trào văn

hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, "Phòng bệnh hon chūa bệnh", "Sạch làng tốt ruộng" phát triển mạnh mẽ, nếp sống văn minh trong nhân dân từng bước được cải thiện, nhiều hủ tục lạc hậu bị xoá bỏ.

Ngày 10/10/1958, lần đầu tiên tổ chức cuộc bầu cử HĐND xã nhưng cử tri đi bỏ phiếu rất đông đủ, cử tri đã thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ của mình lựa chọn những đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri vào HĐND xã - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của địa phương. Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra 5 ủy viên Ủy ban hành chính xã. Ông Đặng Đức Thành được bầu làm chủ tịch Ủy ban hành chính xã khóa đầu tiên. Ông Lý Ý Quang được bầu làm phó chủ tịch và 03 ủy viên Ủy ban gồm:

1. Triệu Tiến Quý - Thư ký Ủy ban,  
kiêm trưởng công an xã.
2. Lý Tài Hình - Xã đội trưởng
3. Triệu Tiến Thanh - Xã đội phó.

Ngày 01/3/1960, tại Văn phòng Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ ba đảng viên đầu tiên của xã được kết nạp gồm các đồng chí: Đặng Đức Thành, Triệu Tài Ngân và Triệu Tiến Quý. Ngay sau đó chi bộ đảng xã Đồng Quặng được thành lập. Đồng chí

Trương Văn Thạch được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư chi bộ. Sau 6 tháng, ngày 30/9/1960, đồng chí Triệu Tài Ngân được bầu làm Bí thư chi bộ xã, cùng 03 đồng chí cán bộ tăng cường của huyện, chi bộ có 06 đồng chí đảng viên.

#### **IV- THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)**

Tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam".

Đại hội xác định: Nhiệm vụ chiến lược cách mạng nước ta trong thời kỳ mới là: Xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ cụ thể của nhân dân miền Bắc được thể hiện bằng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Phân khởi trước thắng lợi quan trọng đã đạt được trong khôi phục, phát triển kinh tế (1955-1957), cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960), nhân dân các dân tộc trong xã, sôi nổi bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất với mục tiêu cơ bản là: Đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân trong xã, hạn chế phát nương làm rẫy, vận động nhân dân định canh, định

cư, khai hoang làm ruộng, coi trọng công tác quản lý bảo vệ rừng, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, góp phần tích cực chi viện cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam anh hùng.

Tháng 9/1960, Đại hội chi bộ xã Đồng Quặng lần thứ nhất đã được tiến hành. Đại hội xác định: Trồng lúa là vấn đề quan trọng nhất, song đặc điểm của xã Đồng Quặng là một xã miền núi, rẽo cao, hầu hết là ruộng bậc thang, xói mòn, các công trình thuỷ lợi chưa đảm bảo; phần lớn diện tích chỉ cấy được một vụ lúa, phải kết hợp trồng hoa màu và chăn nuôi... Đại hội chi bộ còn nhấn mạnh thêm: "Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công tác vận động nhân dân vào hợp tác xã làm ăn tập thể, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trong đó thuỷ lợi phải đi trước một bước".

Thực hiện nghị quyết chi bộ xã lần thứ nhất năm 1960 đã đề ra. Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã vào con đường làm ăn tập thể. Hết năm 1964, 100% nông dân trong xã đã vào hợp tác xã. Các hợp tác xã đều chủ động khảo sát làm các thuỷ lợi nhỏ để lấy nước sản xuất nông nghiệp, sản lượng lương thực ngày một tăng.

Xác định rừng là thế mạnh, là nguồn lợi chiết khoảng 2/3 tổng thu nhập của xã Đồng Quặng nên huyện đã chỉ đạo xây dựng một tập đoàn sản xuất lâm nghiệp tại thôn Cài mang tên 2/9 với khoảng 25 - 30 lao động, mỗi năm khai thác 1.000 - 1.200m<sup>3</sup> gỗ theo kế hoạch của huyện.

Trong lĩnh vực giáo dục, xã coi trọng phát triển sự nghiệp giáo dục. Nghị quyết Đại hội chi bộ khóa I chỉ rõ: "Chúng ta phải tăng cường công tác bồi túc văn hóa cho cán bộ đảng viên, đoàn viên và nhân dân lao động. Đẩy mạnh giáo dục phổ thông, tích cực đẩy mạnh thanh toán nạn mù chữ", thực hiện chủ trương của Đại hội đến năm 1965 toàn xã đã có 06 lớp học phổ thông cấp I. Có 12 giáo viên và 01 trường văn hóa tập trung của xã, thường xuyên có 25 - 30 học viên theo học, là cán bộ đảng viên, đoàn viên ưu tú, ngoài ra các thôn đều tổ chức học bồi túc văn hóa ban đêm để mọi người có khả năng theo học đều được đi học, để nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật. Công tác thanh toán nạn mù chữ hoàn thành trước thời hạn hai năm.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, xã luôn quan tâm đúng mức và phát triển đúng hướng. Đến năm 1963, xã đã có trạm xá, có 02 y tá, 01 nữ

hộ sinh thường trực tại trạm để khám bệnh, phát thuốc, khám thai, đỡ đẻ cho nhân dân, hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống các bệnh dịch. Phong trào: "Sạch làng tốt ruộng", xây dựng ba công trình vệ sinh nông thôn, vệ sinh gia đình phát triển khá, 100% gia đình dời chuồng gia súc xa nhà, nhiều gia đình có nhà tắm đơn giản, có hố tiêu hợp vệ sinh, chăn nuôi đã có chuồng trại... Các bệnh sốt rét, thương hàn, tiêu chảy... đã giảm.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển. Xã thường xuyên đón đội chiếu phim, của huyện xuống các thôn phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân xoá bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng quy ước, hương ước, giảm bớt tệ cưới xin ma chay lạc hậu, tốn kém trong nhân dân. Cụ thể một đám cưới trước đây thường lấy 2 nén bạc trắng, 300 cân thịt lợn, 2 thǎm to rượu, 4 - 6 đôi gà. Qua học tập các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, địa phương đã thảo luận bàn bạc dân chủ, đã bỏ hẳn không còn lấy bạc trắng, chỉ lấy 60kg thịt lợn, 20 lít rượu, 2 đôi gà, quy ước được thực hiện từ năm 1960 đến nay vẫn còn có giá trị. Trước đây do thách cưới cao, nên nhiều người không lấy được vợ, có người lấy vợ phải trả 18 - 20 năm mới hết nợ,

nhiều người đòi bô trả không xong, phải đến đòi con, đòi cháu mới trả đủ. Thậm chí có người không trả được phải xoá nợ cho con rể. Những kết quả đã đạt được về văn hóa xã hội đã góp phần to lớn vào xoá bỏ các tệ nạn và hủ tục lạc hậu trong nhân dân bao đời nay để lại; góp phần nâng cao được đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, từng bước thoát nghèo nàn, lạc hậu, góp phần tích cực vào cuộc vận động của Đảng, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi.

Ngày 14/12/1963, Đại hội toàn thể đảng viên chi bộ xã Đồng Quặng lần thứ hai bầu lại đồng chí Triệu Tài Ngân làm bí thư chi bộ xã. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là: "Phải thường xuyên nắm chắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện có kết quả, toàn diện mọi mặt công tác của xã".

Thực hiện nghị quyết Đại hội II của chi bộ xã, các mặt sản xuất được phát triển, lực lượng dân quân du kích được củng cố ngày càng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Toàn xã đã có 105 dân quân du kích xã bằng 8% dân số, từ sau củng cố Đông Bắc, xã đã được trang bị 30 khẩu súng các loại để phục vụ

công tác quốc phòng an ninh. Trong quá trình lãnh đạo, chi bộ đã chú trọng xây dựng tập thể và cá nhân điển hình, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện xử lý những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện sao cho phù hợp với tình hình đặc điểm cụ thể của xã. Một khía cạnh khác kết hợp chặt chẽ với việc đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ cán bộ đảng viên. Sử dụng cán bộ hợp lý, giao nhiệm vụ cụ thể để rèn luyện đảng viên. Từ năm 1960-1965, chi bộ xã đã kết nạp được 12 đồng chí đảng viên vào đảng. Tất cả đảng viên trong chi bộ xã đều qua lớp lý luận chính trị do huyện tổ chức, 100% đảng viên đều được giao nhiệm vụ công tác cụ thể, từ chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và hợp tác xã. Đây là nhân tố mới, có ý nghĩa quyết định sự nghiệp cách mạng của chi bộ và nhân dân Đồng Quặng chuẩn bị bước vào giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ cả nước có chiến tranh, cả nước là một chiến trường. Nhiệm vụ cụ thể của chi bộ là lãnh đạo nhân dân trong xã cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## Chương IV

# **VÙA SẢN XUẤT, VÙA CHIẾN ĐẤU, CÙNG CỐ HẬU PHƯƠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)**

### **I- CHUYỂN HƯỚNG KINH TẾ, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)**

Trước sự phả sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và nguy cơ sụp đổ của chính quyền tay sai phản động ở miền Nam, đầu năm 1964, chúng dựng lên "Sự kiện vịnh Bắc Bộ", lấy cớ ném bom bắn phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Cuối năm 1964, đầu năm 1965 đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào tham chiến ở miền Nam hòng làm giảm quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ngăn chặn sự giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cách mạng Việt Nam. Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ dùng không quân và hải quân ném bom

bắn phá nhiều địa phương trên miền Bắc: Sông Danh, Bến Thuỷ, Quảng Bình, Thanh Hóa và Hòn Gai (TP Hạ Long - Quảng Ninh). Chấp hành Chỉ thị ngày 17/8/1964 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 11-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 14/3/1965, Nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ninh ngày 24/12/1965, chi bộ và nhân dân Đồng Quặng đã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến để đáp ứng với điều kiện của cả nước có chiến tranh. Chi uỷ, chính quyền xã đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân hiểu rõ âm mưu của đế quốc Mỹ và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đánh bại kẻ thù khi chúng liều lĩnh đến gây tội ác.

Từ ngày 5/10/1964, giặc Mỹ đánh phá ác liệt tỉnh Quảng Ninh, nhất là thị xã Hòn Gai, Cẩm Phả và Uông Bí, công tác phòng không sơ tán càng được đẩy mạnh hơn. Đến năm 1967, toàn xã đã đào được 224 hầm cá nhân, 346 hầm gia đình, 98m giao thông hào để phòng tránh máy bay địch. Cùng với việc sơ tán là xây dựng các trung đội, tiểu đội dân quân du kích, trang bị thêm vũ khí, thành lập một trung đội dân quân trực chiến bắn máy bay tầng thấp, đã góp phần bắn rơi một máy bay Mỹ và bắt sống nhiều

giặc lái Mỹ, được tinh công nhận là xã: "Bắt nhanh, bắn gọn và bắt sống nhiều giặc lái nhất tỉnh".

Trong những trận chiến đấu ác liệt, các chiến sĩ dân quân du kích xã đã tỏ rõ tinh thần chiến đấu dũng cảm, quyết tâm chiến đấu đến cùng, để bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân dân toàn huyện. Công tác an ninh chính trị và an toàn xã hội trên địa bàn đã được đảm bảo.

Để sản xuất nông nghiệp phát triển, chi bộ đã bố trí cán bộ, đảng viên có trình độ năng lực, có phẩm chất tốt, trực tiếp tham gia ban quản lý hợp tác xã, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng kế hoạch biện pháp cụ thể để thực hiện. Phát động đảng viên, đoàn viên mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: Đưa giống mới có năng suất cao vào thay giống cũ năng suất thấp, làm cỏ bón phân, phòng trừ sâu bệnh... Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất như: Xử lý giống, thực hiện 3 sôi 2 lạnh, cấy lúa thẳng hàng, làm cỏ bằng cào cỏ 64A, thả bèo hoa dâu... Đi đôi với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, công tác thuỷ lợi được chú trọng nhất là khâu thuỷ nông, đưa khối lượng

đào đắp lên 8,9m<sup>3</sup>/người. Trong năm 1968, việc đắp bờ giữ nước đã trở thành phong trào của quần chúng, với phương pháp đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao của chi uỷ, chính quyền, sản xuất nông nghiệp đã tạo được một bước phát triển mới. Đặc biệt giống mới ở các hợp tác xã đều đạt năng suất cao, bình quân toàn xã đạt trên 80kg/sào Bắc Bộ. Phong trào chăn nuôi cũng được phát triển, bình quân một hộ có 1,8 con lợn; 1,4 con trâu đủ sức cày kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Với cách làm ăn có nhiều tiến bộ so với những năm trước đã thúc đẩy phong trào HTX nông nghiệp phát triển thêm bước mới.

Thôn Cài, thôn Khe Lèn và thôn Đèo Độc mỗi thôn có một hợp tác xã đã hợp nhất lại mang tên hợp tác xã Tân Hợp. Hợp tác xã ở thôn Đồng Quặng và thôn Đồng Bé cũng hợp nhất lại mang tên hợp tác xã Tân Thành. Nhiều ban quản trị, kế toán hợp tác xã, đội trưởng, đội phó được cử đi học để thực hiện chính sách: 03 quản trị, 3 khoán (quản lý lao động, quản lý tài vụ, quản lý ruộng đất) tốt hơn.

Ngành lâm nghiệp cũng được phát triển mạnh mẽ, tuy đường giao thông vận tải mới đến trung tâm xã nhưng hàng năm vẫn hoàn thành chỉ tiêu khai thác gỗ theo kế hoạch huyện giao cho xã, đặc biệt

công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện tốt. Việc tu bổ, trồng rừng cũng đều đạt và vượt kế hoạch huyệen giao. Thôn Đồng Trà có diện tích nông nghiệp ít nên đã xây dựng hợp tác xã chuyên sản xuất lâm nghiệp (được Nhà nước cung cấp lương thực hàng tháng như công nhân) mang tên hợp tác xã Đồng Tâm.

Trong những năm đó, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc ngày càng ác liệt, học sinh nhiều lớp phải bỏ học, đi sơ tán nhung sự nghiệp giáo dục vẫn phát triển, giữ vững danh hiệu lá cờ đầu. Năm 1968 đã hoàn thành kế hoạch 3 năm 1966-1968 về bồi túc văn hóa, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 cho xã. Ngành y tế cũng có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh cho nhân dân.

Trong không khí cả nước hùng hực khí thế quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, với khẩu hiệu: "Mỗi người làm việc bằng hai", "Tất cả vì miền Nam ruột thịt", hàng trăm thanh niên đã lên đường nhập ngũ, ra tuyển tuyển đánh Mỹ cứu nước. Có gia đình cho cả 02 người con ra đi chống Mỹ cứu nước như: Hai anh em Đặng Văn Đường và Đặng Văn Tiến con của ông Đặng Tăng Lưu và bà Triệu Thị

Hai; anh Đường đã anh dũng hy sinh, anh Tiến khi trở về cũng để lại một phần xương máu trong chiến trường. Và còn biết bao thanh niên Đồng Quặng ra đi và hy sinh trên mặt trận như anh: Triệu Tiến Linh, Triệu Tiến Báo... được Nhà nước công nhận tặng bằng danh hiệu liệt sĩ. Chị em phụ nữ ở lại đảm đang mọi việc gia đình, xã hội của hậu phương, tự luyện tập cày bừa, làm mọi việc thay cho nam giới yên tâm chiến đấu. Nhiều chị em đã trở thành cán bộ hợp tác xã, làm đội trưởng, đội phó sản xuất, tham gia vào cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của thôn, xã... Hướng ứng phong trào "Vì miền Nam ruột thịt", những việc làm của chị em phụ nữ Đồng Quặng thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" góp phần khẳng định vai trò to lớn của chị em phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 10/12/1967, Đại hội chi bộ xã Đồng Quặng lần thứ ba đã tiến hành. Đại hội bầu lại đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư chi bộ xã, đồng chí Đặng Văn Đức phó bí thư. Các đồng chí đảng viên trong chi bộ xã đều được học tập Điều lệ

và lịch sử của Đảng, tìm hiểu tình hình thế giới, học tập đạo đức cách mạng, để nâng cao trình độ lý luận cho đảng viên. Do đó hầu hết đảng viên đều nêu cao được ý thức tổ chức kỷ luật, nói và làm theo nghị quyết của Đảng, thực hiện khẩu hiệu "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" nêu cao được vai trò tiên phong gương mẫu trong sản xuất, chiến đấu, công tác và chấp hành chính sách của Đảng, có tác dụng động viên, cổ vũ quần chúng, thực sự là tấm gương cho quần chúng học tập, noi theo. Mỗi năm chi bộ xét và kết nạp được từ 3-5 đảng viên mới, điểm nổi bật là xoá bỏ được các tổ đội trăng, ở đâu có dân ở đó có cán bộ đảng viên lãnh đạo, trên cơ sở phân loại quần chúng, chọn đối tượng, hàng năm chi bộ tổ chức mở các lớp học đối tượng phát triển Đảng tại xã, mời cán bộ tổ chức Huyện ủy về giảng.

## **II- TRANH THỦ HÒA BÌNH ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN TRẠNH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1968-1972)**

Bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam, Bắc nước ta, ngày 01/11/1968, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá không điều kiện đối

với miền Bắc, chịu ngồi họp hội nghị bốn bên tại Pari, giải quyết vấn đề lập lại hoà bình ở Việt Nam. Đây là thời cơ thuận lợi cho toàn Đảng, toàn dân, tranh thủ hoà bình củng cố hậu phương miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cách mạng nước ta. Ngày 13/3/1969, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp hội nghị nêu rõ: Phải nắm lấy cơ hội, buộc địch phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá, để tranh thủ thời gian khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc lớn mạnh lên nhanh chóng, đáp ứng những yêu cầu to lớn của tiền tuyến miền Nam. Lúc này số lượng đảng viên trong chi bộ đã phát triển ở hầu hết các thôn trong xã, đủ điều kiện để thành lập đảng bộ xã. Đến năm 1971, toàn chi bộ xã đã kết nạp được 36 đảng viên, sinh hoạt tại 6 tổ Đảng. Do địa bàn rộng, dân cư chia cắt đường sá đi lại khó khăn, theo đề nghị của chi bộ, Huyện ủy Hoành Bồ đã ra quyết định thành lập đảng bộ xã Đồng Quặng. Đảng bộ thành lập 05 chi bộ trực thuộc ở các thôn trong xã, bao gồm: Chi bộ thôn Đồng Quặng, chi bộ thôn Cài - Đồng Bé, chi bộ thôn Đèo Độc - Khe Lèn, chi bộ thôn Đồng Trà và chi bộ thôn Tân Ốc - Khe Càn - Phủ Liễn.

Ngày 25/4/1971, Đảng bộ xã Đồng Quặng tiến hành Đại hội toàn thể đảng viên của đảng bộ xã lần thứ nhất. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của cấp uỷ xã trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ của đảng bộ nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư đảng uỷ xã, đồng chí Triệu Tiến Thanh làm phó bí thư kiêm chủ tịch UBND xã.

Nhằm đạt được mục tiêu nông nghiệp đã đề ra, đảng bộ xã đã triển khai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, theo chỉ thị của trên, tổ chức cho xã viên học tập và thực hiện điều lệ hợp tác xã. Đồng thời thực hiện dân chủ ở nông thôn, quyền làm chủ tập thể của xã viên được tăng cường hơn trước. Hầu hết cán bộ quản lý hợp tác xã, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát, đều được đi học lớp nghiệp vụ. Đến năm 1971, các hợp tác xã, sản xuất đã có đủ sân phơi, nhà kho, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Từ đó nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh khai thuỷ lợi: Đắp bờ giữ nước, chống hạn, chống sói mòn được phát động trở thành phong trào của quần chúng. Các hợp tác xã, làm thuỷ lợi khá là: Tân Thành, Tân Bình và Đồng Tâm, đưa diện tích tưới tiêu cây từ 1 vụ lên 2 vụ

chiếm 40% - 60%. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng được đẩy mạnh, kiên quyết xoá bỏ cấy chay.

Đẩy mạnh chăn nuôi là một trong ba mũi nhọn tiến công, đưa nông nghiệp tiến lên, bước sang năm 1969, toàn xã đã có 695 con trâu, đến năm 1972 lên 766 con và 998 con lợn. Cùng với 3 mũi tiến công trong nông nghiệp, những tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất đưa năng suất toàn xã lên 90kg/sào Bắc Bộ. Hệ thống mương máng được tu sửa thường xuyên, đảm bảo đủ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Các tuyến đường xuống các thôn trong xã được quy hoạch theo chủ trương xây dựng nông thôn mới, đến năm 1972 đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Các thôn trong xã đều có đường giao thông vận tải chạy suốt đến trung tâm thôn.

Sự nghiệp y tế cũng có nhiều tiến bộ, đã giải quyết dứt điểm 3 công trình vệ sinh nông thôn. Công tác giáo dục được duy trì, đến năm 1972, cứ 10 người dân thì có 3 người đi học.

Năm 1972, giặc Mỹ trở lại bắn phá miền Bắc ác liệt. Trước tình hình ấy, công tác an ninh quốc phòng được đẩy mạnh hơn bằng việc thường xuyên quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du

kích xã, giải quyết những trường hợp không đảm bảo chính trị, làm trong sạch lực lượng bán vũ trang địa phương, gắn công tác huấn luyện với nhiệm vụ sản xuất, bảo vệ trị an trong nhân dân nên dân quân du kích xã từ năm 1966-1972 đều được công nhận là đơn vị dân quân quyết thắng.

Đặc biệt ngày 18-19/12/1972, quân và dân xã Đồng Quặng đã tự chỉ huy bắt sống 02 tên giặc lái Mỹ, một tên trung úy, một tên thiếu tá (trong lúc các nơi chỉ viện lực lượng chưa đến kịp), xã còn chỉ viện lực lượng cùng dân quân Hà Bắc, Quảng La bắt sống hai tên giặc lái Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 2 cho xã và nhiều bằng, giấy khen của tỉnh. Được đi báo cáo điển hình về kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu nhiều lần ở tỉnh và Quân khu III.

Trước tình hình mới, công tác xây dựng Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện nghị quyết 136 và 195 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về yêu cầu lãnh đạo sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống, đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ "bốn tốt". Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, trong đó quan tâm bồi dưỡng những quần chúng ưu tú trong lực lượng trẻ, cán bộ nữ.

### **III- PHÁT TRIỂN KINH TẾ TOÀN DIỆN, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1973-1975)**

Để thực hiện mục tiêu, phương hướng mà đại hội đảng bộ xã đã đề ra, cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ sản xuất, nông lâm nghiệp, chăn nuôi, xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện cụ thể hàng năm. Lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, thực hiện sản xuất nông - lâm nghiệp, coi trọng cả trồng lúa và thâm canh tăng năng suất, khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích nhằm nâng cao sản lượng lương thực, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân trong xã.

Các hợp tác xã nông nghiệp chủ động được nước tuối đã tận dụng cây hết 2 vụ lúa, còn những diện tích chưa chủ động nguồn nước thì chỉ đạo xã viên cây 1 vụ lúa, 1 vụ màu, không bỏ diện tích hoang hoá. Công tác kiến thiết đồng ruộng chống sói mòn, được các hợp tác xã quan tâm đúng mức. Phong trào làm phân bón đã trở thành ý thức của người dân, đi đôi với công tác thuỷ lợi, làm cỏ bón phân, tích cực đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất như: Chân trâu lùn, Bào thai, Nông nghiệp 8 và Mộc

toàn... thích hợp thuần hóa ở địa phương. Thực hiện các biện pháp chống thoái hoá, phòng trừ sâu bệnh, đảm bảo cây đúng thời vụ, hết diện tích. Chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện tốt "3 quản, 3 khoán" nhờ đó trong những năm 1973-1975, năng suất lúa và các hoa màu khác đều tăng lên rõ rệt, bình quân một sào Bắc Bộ đã đạt trên 90kg thóc.

Trong lâm nghiệp đã tập trung chỉ đạo, tu bổ, bảo vệ rừng và khai thác gỗ theo chỉ tiêu kế hoạch huyện giao cho xã.

Sau khi đế quốc Mỹ chấm dứt ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước ta, công tác an ninh quốc phòng chủ yếu tập trung thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng một trung đội dân quân đạt danh hiệu quyết thắng, những người trong độ tuổi đều được tham gia vào dân quân, du kích. Công tác tuyển quân phục vụ cho tiền tuyến được đưa ra dân bình xét, đảm bảo công bằng, hợp lý, đúng chính sách. Thanh niên tổ chức khám sức khoẻ, duyệt tư tưởng chính trị ngay từ khi vào dân quân. Mạng lưới công an xã được xây dựng, củng cố từ xã xuống các thôn, quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu, quản lý nắm chắc những phần tử xấu, những tên hay trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và của công dân, vì vậy trật tự trị an xã hội được giữ vững.

Các ngành giáo dục, y tế, văn hóa trọng tâm là phục vụ nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh công tác phòng bệnh nhất là bệnh sốt rét. Thực hiện 3 công trình vệ sinh nông thôn, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Phát động mạnh mẽ phong trào "Đọc và làm theo báo Đảng", quan tâm phát triển 3 ngành học, toàn ngành phấn đấu nâng cao chất lượng toàn diện: "Dạy tốt, học tốt".

Để đảm bảo thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã, công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến mới, toàn đảng bộ xã đi sâu vào giáo dục cho đảng viên thấm nhuần quan điểm, đường lối độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh của Đảng, qua đó xây dựng cho mình tư tưởng cách mạng tiến công khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, chủ quan. Đảng bộ yêu cầu đảng viên phải gương mẫu, thực hiện đúng nội quy, điều lệ hợp tác xã, chấp hành tốt chính sách của Đảng, Nhà nước mới thực sự là đảng viên tiên tiến. Thực hiện: "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" tăng cường sự lãnh đạo của xã đối với sản xuất. Đảng uỷ đã đưa cấp uỷ, đảng viên có năng lực trực tiếp phụ trách hợp tác xã sản xuất nông - lâm nghiệp, làm đội trưởng, đội phó sản xuất.



*Dân quân xã Đồng Quặng bắt sống phi công Mỹ.*



*Dân quân xã Đồng Quặng (nhiều năm là đơn vị quyết thắng) trực chiến trong những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.*

## Chương V

# **ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, CÙNG CỐ AN NINH QUỐC PHÒNG, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1986)**

## **I- CÙNG CỐ VỀ MỌI MẶT, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1980)**

Trong không khí đạt dào phấn khởi của quân dân cả nước, mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, ngày 16/10/1975, Đảng bộ xã Đồng Quặng đã tiến hành Đại hội lần thứ hai. Đại hội bầu lại đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư đảng uỷ xã, đồng chí Đặng Văn Đức là Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

Đại hội đã đánh giá những ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới năm 1975-1980 là: "Đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế toàn diện"; đại hội còn nhấn mạnh: "Trong sản xuất lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ hàng đầu, xuất khẩu là mũi nhọn. Phát triển chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính (như tinh

thần nghị quyết lần thứ 19 của Trung ương Đảng); phát huy 3 thế mạnh của miền núi, để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời phải ra sức phát triển giáo dục, y tế, cải thiện một bước đời sống của nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

Bước vào thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ hai của đảng bộ, tình hình trong xã gặp nhiều khó khăn: Nghe tuyên truyền của bọn phản động, người Hoa tự rời bỏ địa phương về Trung Quốc, một số người dân trong xã cũng tự bỏ đi Tuyên Quang, làm cho tình hình kinh tế, chính trị của địa phương gặp nhiều khó khăn. Ngày 17/02/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra. Kế đó, năm 1980, thời tiết khắc nghiệt kéo dài, gây hậu quả nghiêm trọng cho nông nghiệp. Để giải quyết vấn đề khó khăn trong xã, huyện, tỉnh và Trung ương đã tăng cường cho xã 03 cán bộ để cùng với xã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Dưới ánh sáng nghị quyết 228-NQ/TW của Trung ương Đảng về phát triển kinh tế, văn hóa

miền núi, xã đã đổi mới phong cách lãnh đạo, chuyển tác phong lãnh đạo hành chính sang lãnh đạo kinh tế, thường xuyên xuống các hợp tác xã kiểm tra, đôn đốc, lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, trị an xã hội.

Với quyết tâm của xã đã tạo ra sức chuyển biến mới trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp, đẩy mạnh phong trào làm thuỷ lợi, phân bón, tận dụng hết diện tích sản xuất, quay vòng, thâm canh tăng vụ, khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích sản xuất.

Thực hiện nghị quyết 05 của Tỉnh uỷ Quảng Ninh việc giao đất giao rừng cho hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất kinh doanh nông - lâm kết hợp, sử dụng hợp lý giữa trồng và khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng. Hàng năm đều hoàn thành vượt mức kế hoạch huyễn giao.

Thực hiện chủ trương của Đảng nhằm không ngừng nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của nhân dân, thi hành Chỉ thị 214 vừa bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan đồng thời triển khai xây dựng gia đình văn hóa mới. Phong trào y tế vệ sinh phòng bệnh không ngừng được củng cố, nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh cho nhân dân, đi sâu phát hiện điều trị bệnh sốt rét, phun thuốc diệt muỗi, tích cực vận động nhân dân sinh đẻ có kế hoạch.

Nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân trong xã, thực hiện nghị quyết 13 của Huyện ủy Hoành Bồ về công tác giáo dục, xã đã xây dựng phương hướng công tác giáo dục là: Phát triển 3 ngành học một cách cân đối, phấn đấu 90% trong độ tuổi đều đi học; Được sự quan tâm của huyện đã củng cố lại trường phổ thông và trường bổ túc văn hóa tập trung đặt tại xã mang tên: Trường bổ túc phân hiệu 2 của huyện cho cán bộ xã và cán bộ các xã bạn đến học. Xoá được nạn mù chữ cho toàn dân.

Về quốc phòng an ninh: Tình hình biên giới phía Bắc ngày càng phức tạp, nhất là sau khi có sự kiện người Hoa ra đi bọn phản động và những phần tử xấu đã lợi dụng những khó khăn về kinh tế xã hội của ta, gây lên tâm lý hoài nghi, chia rẽ, gây mất đoàn kết giữa các dân tộc, nói xấu chế độ ta, gây hoang mang, dao động trong quần chúng. Trước tình hình đó, đảng ủy đã có nghị quyết: Thường xuyên nắm chắc tình hình và hoạt động của bọn phản cách mạng, những phần tử xấu, chủ động ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của chúng, không để chúng kịp hành động gây rối, gây bạo loạn. Trước tình hình mới, lực lượng dân quân phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu.

Nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết đã đề ra, xã đã tập trung chỉ đạo, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, củng cố lực lượng dân quân, công an. Đặc biệt quan tâm những thôn còn yếu kém, trình độ văn hóa thấp, đời sống còn khó khăn. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và tuyển quân được tiến hành chặt chẽ, công bằng. Hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, xã đã xây dựng được phương án tác chiến, hợp đồng chiến đấu chặt chẽ. Từ xã xuống các thôn và phối hợp với các xã bạn, thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu, năm 1978 nhân dân Đồng Quặng đã cùng với nhân dân các xã trong huyện vót được 2 triệu mũi chông, rào 4km đường biên giới, góp phần đáng kể vào việc đập tan âm mưu hành động lấn chiếm biên giới.

Xã thành lập một đội giao liên gồm 06 người (chưa có phương tiện mà phải chạy bộ) luôn luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ bất cứ lúc nào, khi có chiến sự xảy ra thì chuyển tin từ xã về huyện, từ huyện xuống xã và xuống các thôn bản một cách nhanh chóng, kịp thời. Năm 1979, trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, xã đã củng cố lại lực lượng dân quân, động viên những người chưa qua

50 tuổi, còn khoẻ mạnh tiếp tục tham gia vào dân quân, tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; dân quân du kích xã chiếm 14,5% dân số, tăng 2 lần so với năm 1977. Thành lập một đại đội gồm 02 trung đội cơ động mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, tác chiến tại chỗ khi có chiến sự xảy ra. Hàng tuần cấp uỷ giao ban với ban chỉ huy xã đội và các trung đội trưởng, trưởng công an làm trong sạch địa bàn, giải quyết nhanh các vụ việc, phát hiện kẻ xấu, củng cố tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, đảng bộ tập trung xây dựng, củng cố lại các chi bộ ở các thôn trong sạch vững mạnh, kết nạp đảng viên mới và đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, theo nội dung, chỉ thị 63-CT/TW và 72-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1979, đảng bộ xã đã xử lý đưa ra khỏi Đảng 02 trường hợp. Việc làm trong sạch đội ngũ đảng viên đã thực sự tạo được lòng tin cho quần chúng với Đảng. Chỉ trong hai năm 1978-1979, đảng bộ xã đã kết nạp được 07 đảng viên mới, số kết nạp năm 1979 tăng hơn so với năm 1978 là 02 người.

## **II- TÁCH XÃ ĐỒNG QUẶNG THÀNH 2 XÃ ĐỒNG LÂM VÀ ĐỒNG SƠN; KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG (1980-1986)**

Ngày 24/11/1980, đảng bộ xã Đồng Quặng tiến hành Đại hội lần thứ III, Đại hội đã kiểm điểm đánh giá những việc đã làm được, chưa làm được, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu lại đồng chí: Triệu Tiến Quang làm Bí thư đảng uỷ xã, Triệu Tiến Thanh làm Phó Bí thư. Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng tháng 12/1976 và nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ V năm 1979. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, thời tiết không thuận lợi, có sự biến động lớn về lao động, gây hoang mang tư tưởng đến một số người dân trong xã, song đảng uỷ, chính quyền đã tập trung nhiều công sức đối phó với âm mưu phá hoại của bọn phản động: Tập trung giải quyết những khó khăn về sản xuất, đời sống nhân dân nên kinh tế trên địa bàn xã vẫn được giữ vững và có xu hướng phát triển, có mặt được cải thiện. Phong trào quần chúng đã có nhân tố mới, giá trị sản lượng lương thực hàng năm đều tăng từ 4% - 6%.

Giá trị sản xuất lâm nghiệp cũng tăng, công tác xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ hơn trước. Tuy vậy, nông nghiệp sản xuất chuyển biến còn chậm, chưa thoát khỏi độc canh, năng suất các loại cây trồng còn thấp, chăn nuôi chưa phát triển mạnh. Kinh tế lâm nghiệp còn coi nhẹ, các ngành nghề khác chưa phát triển; Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo trong xã còn khá cao so với các xã trong huyện. Những khuyết điểm đó có một số nguyên nhân là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền chưa sát sao, chặt chẽ, việc điều hành, chỉ đạo HTX thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch như nghị quyết đã đề ra còn chung chung.

Căn cứ vào những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, đại hội toàn thể đảng viên lần thứ IV của đảng bộ xã đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: Phải tạo ra được những chuyển biến tích cực trong nông - lâm nghiệp và chăn nuôi tương xứng với tiềm năng thế mạnh của xã. Để hoàn thành được những nhiệm vụ đã đề ra, vấn đề lương thực, thực phẩm là mối quan tâm trước tiên. Không giải quyết được vấn đề lương thực, thì không thể giải quyết được những vấn đề khác, đại hội đã đề ra phương hướng để giải quyết vấn đề này là: "Tập

trung cho sản xuất nông - lâm nghiệp, nhằm tăng nhanh lương thực, thực phẩm là hết sức quan trọng, cần có biện pháp cụ thể, tích cực hơn, nhưng để đưa nhịp độ phát triển kinh tế trên địa bàn xã nhanh hơn cần đầu tư thích đáng cho nghề rừng, kết hợp giữa sản xuất nông - lâm và chăn nuôi".

Do địa bàn rộng, dân cư sống phân tán, đường sá đi lại khó khăn. Ngày 15/7/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 77/HĐBT chia xã Đồng Quặng thành hai xã Đồng Lâm và Đồng Sơn. Sau khi chia tách, xã Đồng Lâm có diện tích tự nhiên là 8.114 ha, dân số là 158 hộ với 1.106 nhân khẩu. Khi chia tách, Đồng Lâm bao gồm có 4 thôn là Hồ Lụ (thôn Cài ngày nay), Đồng Quặng, Đồng Trà, Đồng Bé. Sau một thời gian thành lập thêm 2 thôn là Khe Lèn và Đèo Đọc.

Về tổ chức Đảng: Sau khi tách xã, Đảng bộ xã Đồng Lâm được thành lập (tách từ đảng bộ xã Đồng Quặng trước đây) gồm 26 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ thôn là Cài, Đồng Trà và Đồng Quặng. Theo quyết định số 43-QĐ/HU ngày 03/08/1983 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoành Bồ về việc thành lập đảng uỷ xã Đồng Lâm, đồng chí Đặng Văn Đức được chỉ định làm Bí thư đảng bộ, đồng chí Triệu Tiến

Thanh làm phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã và 05 đảng uỷ viên gồm: Triệu Đức Hương, Đặng Đức Tiến, Triệu Tiến Hiếu, Linh Thị Hải, Triệu Tiến Quý, không quá 6 tháng, đảng bộ phải tiến hành đại hội để bầu cấp uỷ mới; trưởng các ngành, đoàn thể đều được bố trí đảm bảo công tác lãnh đạo, điều hành.

Sau khi chia tách xã, đội ngũ cán bộ có sự biến động kể cả các đồng chí cán bộ chủ chốt và các ngành đoàn thể đã gây nên những khó khăn không nhỏ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của cấp uỷ và chính quyền địa phương. Đúng trước tình hình đó, điều cần làm trước tiên là củng cố và ổn định bộ máy lãnh đạo từ cấp uỷ, chính quyền đến các đoàn thể. Sau khi ổn định tổ chức, đảng bộ đã quán triệt tinh thần đến cán bộ, đảng viên trong xã là thường xuyên sâu sát, nghe và nắm vững tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tăng cường tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến nhân dân; vận động nhân dân yên tâm tập trung vào sản xuất ổn định cuộc sống. Từ sự chỉ đạo đó đã khơi dậy và phát huy được truyền thống đoàn kết, nhất trí trong đảng bộ và sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân nên tình hình xã Đồng Lâm sau ngày chia tách dần đi vào ổn định và phát triển.

Ngày 20/01/1984, đảng bộ xã Đồng Lâm tiến hành đại hội lần thứ nhất, đại hội bầu đồng chí Đặng Văn Đức làm bí thư đảng uỷ, đồng chí Dương Thế Minh làm Phó bí thư, Chủ tịch UBND xã. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm những việc đã làm được, chưa làm được, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ nhất, trong 2 năm 1985-1986, đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Về sản xuất lương thực, tổng diện tích gieo trồng đạt 246ha bằng 104% so với kế hoạch; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 323,7 tấn. Về chăn nuôi phát triển khá, toàn xã đã có 336 con trâu, 621 con lợn. Trong lâm nghiệp đã khai thác 7.400m<sup>3</sup> gỗ tròn và 4.100m<sup>3</sup> sitte củi; trồng mới 186ha rừng vượt chỉ tiêu huyện giao; công tác bảo vệ rừng được tăng cường.

Sự nghiệp giáo dục vẫn giữ được nhịp độ phát triển, thực hiện "trường ra trường, lớp ra lớp". Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống giáo viên. Phong trào y tế, vệ sinh phòng bệnh được duy trì và củng cố tốt, cơ sở vật chất và y cụ, dụng cụ của trạm

xá đã được trang bị thêm, đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Số người đặt vòng tránh thai vượt 7% chỉ tiêu, khám chữa bệnh vượt 3%.

Công tác xây dựng Đảng được duy trì, giữ vững được nền nếp sinh hoạt từ chi đến đảng bộ, hàng tháng tiến hành sinh hoạt đều đặn, trong sinh hoạt đã thường xuyên nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình. Công tác phát triển đảng được coi trọng, trong 2 năm đã phát triển được thêm 6 đảng viên mới. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ được quan tâm để tạo nguồn cán bộ kế cận.

Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể được quan tâm đúng mức, an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, củng cố tốt, thường xuyên huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật, sẵn sàng chiến đấu, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên qua đó đã củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

## **Chương VI**

# **THỰC HIỆN ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT (1986-2005)**

### **I- ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, THỰC HIỆN 3 CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ (1986-1990)**

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp từ ngày 15 đến 18 tháng 12/1986 tại Thủ đô Hà Nội đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của đảng, vai trò quản lý của Nhà nước. Chỉ rõ những sai lầm khuyết điểm, nguyên nhân khách quan chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm lớn. Trên cơ sở đó đề ra đường lối đổi mới từ đổi mới tư duy lý luận, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức cán bộ, và phong cách lãnh đạo của Đảng. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn là: Sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu nhằm từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và tiếp tục đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước chuyển có ý nghĩa chiến lược của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, nhân dân các dân tộc huyện Hoành Bồ và xã Đồng Lâm (nói riêng) phấn khởi tin tưởng và quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Ngày 4/12/1987, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lâm lần thứ hai đã được tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu lại đồng chí Đặng Văn Đức làm Bí thư đảng uỷ xã, đồng chí Triệu Đức Hương - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã nhận định: Đạt được kết quả trong nhiệm kỳ qua là do đảng bộ đã nắm vững quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ thị nghị quyết của Đảng và Nhà nước, cấp trên và cấp mình đã đề ra, phát huy được tinh thần tự lực, tự cường, không ỷ lại, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Đại hội cũng chỉ ra những thiếu sót còn tồn tại là: Trong việc kiểm tra, chỉ đạo thiếu sâu sát nên một số mặt công tác hiệu quả chưa cao, việc phát huy khai thác tiềm năng thế mạnh của địa

phương còn hạn chế, năng suất cây trồng còn thấp, giao đất, giao rừng còn lúng túng, tệ trộm cắp lâm sản chưa được ngăn chặn. Các ngành nghề của HTX chưa phát triển. Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1987-1990 là: Phải tạo được sự chuyển biến toàn diện trong việc phát triển kinh tế xã hội của xã, bao gồm cả nông lâm nghiệp và chăn nuôi. Trồng các loại cây đặc sản để xuất khẩu như: quế, ba kích và các loại cây ăn quả khác có giá trị kinh tế... xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, kích thích sản xuất phát triển, ổn định đời sống cho nhân dân, củng cố tốt lực lượng dân quân, công an, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Dưới ánh sáng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Đảng bộ xã đã đề ra về 3 chương trình kinh tế của xã là:

- Về phát triển kinh tế: Coi trọng khâu thuỷ lợi, phân bón, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất, phấn đấu đưa năng suất lúa bình quân một sào Bắc Bộ đạt trên 90kg/vụ trong năm. Về thực phẩm: Đầu mạnh chăn nuôi đại gia súc, gia cầm; trồng các

loại rau xanh, củ, quả, tự túc được lương thực, thực phẩm tại chỗ, dành một phần làm hàng hóa bán ra thị trường, làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng.

- *Về an ninh quốc phòng*: Nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đánh thắng âm mưu phá hoại nhiều mặt của địch, xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, công an sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống, bảo vệ an toàn trật tự trị an xã hội, bảo vệ sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 14/3/1987 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về ba chương trình kinh tế, Ban Chấp hành đảng bộ xã đã xác định: Để đạt được mục tiêu 3 chương trình kinh tế Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, vấn đề trước tiên là phải đổi mới cơ chế quản lý nhằm tạo sự chuyển biến toàn diện kinh tế, xã hội, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Xã đã tiến hành đổi mới cơ chế quản lý xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, với cơ chế thị trường, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tự do lưu thông hàng hoá, thực hiện khoán mới trong sản xuất nông

nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Căn cứ vào quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ); Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh uỷ Quảng Ninh, Nghị quyết 01 và 51 của Huyện ủy Hoành Bồ về việc giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các HTX, xã đã tiến hành chỉ đạo các HTX thực hiện cơ chế khoán mới. Trong đó, lấy hộ gia đình làm đơn vị sản xuất nhằm khuyến khích xã viên tự đầu tư vốn, kỹ thuật và nhân lực, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, khuyến khích phát triển hàng hoá, tập trung củng cố, tu bổ, sửa chữa mở rộng và hoàn chỉnh các công trình thuỷ lợi, đưa diện tích tưới nước 2 vụ lên 40% - 50%. Những giống lúa có năng suất thấp được loại bỏ, thay giống lúa có năng suất cao vào sản xuất. Do đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện cơ chế thị trường, xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, kinh tế có bước phát triển khá hơn trước nhiều, hàng hóa phong phú, từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Thị trường nông nghiệp phát triển, thực hiện giao quyền tự chủ kinh tế tài chính, thu ngân sách tăng hơn trước, chi thường xuyên được đảm bảo. Xã còn dành một phần tu sửa đường giao thông vận tải, xây dựng cơ sở hạ tầng... Đời sống nhân dân trong xã từ

khi xoá bỏ bao cấp, ruộng đất giao khoán tận hộ gia đình, giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các HTX, đời sống nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt, từng bước rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng cao và vùng thấp, nhiều hộ gia đình kinh tế khá giả, mua sắm được thuỷ điện nhỏ thấp sáng, góp phần làm cho bộ mặt nông thôn vùng cao ngày càng đổi mới, kinh tế phát triển, một số hộ gia đình mua sắm được tiện nghi đắt tiền như: giường, tủ, bàn ghế xa lông, ti vi, xe máy, ô tô... Các chính sách gia đình thương binh liệt sĩ được chăm sóc chu đáo, chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng chống bệnh biểu cổ, suy dinh dưỡng ở trẻ em, tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em đạt hơn 80% trở lên. Công tác kế hoạch hóa gia đình được hướng dẫn thực hiện có kết quả tốt. Trước đây mỗi chị em phụ nữ thường sinh từ 6-8 con, nay giảm xuống chỉ sinh từ 1-2 con, việc sinh con thứ 3 giảm.

Đây là thành tích lớn của đảng bộ và nhân dân xã Đồng Lâm. Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, công tác an ninh - quốc phòng được đẩy mạnh hơn. Trước âm mưu phá hoại của kẻ thù, xã đã có kế hoạch củng cố lực lượng công an, dân quân thường xuyên tập luyện, nâng cao tinh thần cảnh giác sẵn

sàng chiến đấu, hàng năm đều thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị tốt cho lực lượng dự bị. Thực hiện chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về chống tội phạm hình sự, xã đã có nhiều biện pháp tấn công, truy quét bọn tội phạm hình sự như: Trộm cắp, trấn lột, những kẻ buôn bán phụ nữ ra nước ngoài, buôn bán hàng lậu. Trong những năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ hai của đảng bộ xã, Nghị quyết đại hội lần thứ 18 của Huyện ủy Hoành Bồ, những mục tiêu kinh tế cơ bản trong ba chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu đều đạt và vượt kế hoạch.

Bởi vậy đã giữ được ổn định tình hình kinh tế xã hội, tạo ra được những chuyển biến bước đầu quan trọng, làm tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo.

## **II- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI SÂU SẮC TOÀN DIỆN, PHẤN ĐẤU ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI (1990-2005)**

Ngày 12/12/1990, đảng bộ xã Đồng Lâm tiến hành Đại hội lần thứ ba, Đại hội đã kiểm điểm đánh giá ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu đồng chí Đặng Văn Đức làm Bí thư đảng uỷ xã, đồng chí

Triệu Đức Hương, làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã. Đại hội nhận định: Trong nhiệm kỳ vừa qua thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng mặc dù đảng bộ và nhân dân ta đã tạo được những chuyển biến bước đầu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội nhưng còn nhiều khuyết điểm tồn tại là: Sản xuất nông nghiệp hướng phát triển kinh tế hàng hóa đã có nhưng chưa tập trung, sản lượng chưa nhiều, còn mang nặng tính tự cấp, tự túc, sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền có nơi, có lúc còn buông lỏng, thiếu kiểm tra đôn đốc, còn khoán trắng cho gia đình, thiếu định hướng, hướng dẫn thông tin khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên chưa tạo ra được sự chuyển biến tích cực về thâm canh, cơ cấu giống nên năng suất chưa cao. Một số HTX đất đai còn bỏ hoang hoá.

Chưa phát triển mạnh về trồng cây và bảo vệ rừng. Việc khai thác lâm sản trái phép chưa được ngăn chặn, đời sống nhân dân nói chung còn khó khăn, cơ sở vật chất hạ tầng còn yếu kém, đường sá, trường học xuống cấp nhanh, chưa vững chắc, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, tuy đạt được kết quả khá nhưng tỷ lệ sinh con thứ 3, thứ 4 vẫn còn. Phòng chống các bệnh dịch hiệu quả chưa cao, công tác chỉ đạo nếp sống văn minh chưa được thường xuyên, văn

hóa văn nghệ chưa mạnh, các thôn ít quan tâm đến phong trào quần chúng tự quản, công an viên, dân quân ở một số thôn khe bản còn yếu, quá trình đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, HĐND còn nhiều lúng túng, có lúc còn ỷ lại, trông chờ vào cấp trên, nhất là các vụ vi phạm vào đất đai, bảo vệ rừng. Qua thảo luận, đánh giá, phân tích những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, những việc đã làm được, chưa làm được thảo luận, đề ra phương hướng mục tiêu, kinh tế xã hội năm 1990-1992 là: "Tiếp tục phấn đấu để từng bước đạt được mô hình kinh tế lâu dài, nông lâm kết hợp".

Mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ tới là: "Tiếp tục công cuộc đổi mới một cách sâu sắc, toàn diện, phấn đấu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, khám chữa bệnh và sinh hoạt văn hóa của nhân dân các dân tộc trong xã, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tranh thủ các nguồn vốn của huyện và tỉnh để tiếp tục xây dựng các cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng cơ sở, tạo tiền đề phát triển cho những năm sau".

Năm 1993, đảng bộ xã Đồng Lâm tiến hành đại hội lần thứ tư. Đại hội đánh giá: Trong hơn 2 năm

thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ ba, mặc dù tình hình thế giới có nhiều những diễn biến phức tạp nhưng với tinh thần tự lực tự cường, đảng bộ và nhân dân Đồng Lâm đã đạt được nhiều thành tích: Sản xuất nông - lâm nghiệp tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân theo hộ gia đình, hết năm 1992 có 80% hộ gia đình nông dân trong xã được cấp sổ sử dụng đất lâu dài để sản xuất nông nghiệp, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: quế, keo, trám, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phá thế độc canh và nền kinh tế tự cấp, tự túc. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, đưa nông - lâm nghiệp lên thành sản xuất hàng hóa với nhiều sản phẩm hàng hóa, đa dạng phong phú, mang lại giá trị kinh tế cao hơn trước nhiều, cùng với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chỉ đạo tốt công tác khuyến nông, các ban quản lý HTX, tích cực làm dịch vụ cung cấp vật tư, kỹ thuật phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, thực hiện đưa 100% giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Trong nhiệm kỳ 1990-1993, mặc dù thiên tai liên tiếp xảy ra nhưng sản xuất lương thực, thực phẩm vẫn phát triển khá, sản lượng lương

thực năm sau cao hơn năm trước, đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nông dân. Hàng năm đàn gia súc tăng 6% - 8%. Ngành lâm nghiệp tiếp tục được thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng cho hộ nông dân. Đến hết năm 1992 toàn xã đã có 446 hộ được nhận đất, nhận rừng với diện tích 2.034ha. Cùng với việc giao đất, giao rừng, xã tập trung quy hoạch sắp xếp lại sản xuất kinh doanh nghề rừng, đẩy mạnh trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Sản lượng khai thác gỗ tự nhiên giảm dần, đến năm 1992 đã ngừng khai thác gỗ tự nhiên chuyển sang khai thác gỗ rừng trồng theo kế hoạch.

Được sự quan tâm đầu tư bằng các nguồn vốn của tỉnh, trung ương, từ năm 1990 đã khởi công nâng cấp hai tuyến đường trực chính xuống xã là tuyến đường Sơn Dương vào Cài đi Đồng Sơn, tuyến Trại Me đi Đồng Quặng - Đồng Trà lên Kỳ Thượng tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại sinh hoạt và sản xuất, vận chuyển hàng hoá, các công trình thuỷ lợi cùng được nâng cấp đi vào sản xuất kinh tế hàng hoá, các trường học, trạm xá, nhà văn hóa cộng đồng đều được xây dựng và nâng cấp. Do đặc thù của xã rộng, dân cư chia cắt nên xã phải xây dựng 3 trạm xá xã ở 3 cụm dân cư: Cài, Đồng Bé và Đồng Quặng.

Trụ sở làm việc của UBND xã, có thời gian cũng chia theo cụm dân trên thường trực tiếp dân để tiện lợi cho nhân dân. Được sự quan tâm của huyện và tỉnh, đã trang bị cho xã 02 điện thoại không dây ở 2 cụm dân cư: Cài và Đồng Quặng tiện lợi cho việc thông tin liên lạc, báo cáo từ xã về huyện.

Ban Dân số đã được duy trì, củng cố và đi vào hoạt động có nền nếp, có chất lượng. Tỷ lệ sinh đẻ kế hoạch được thực hiện tốt, sinh con thứ 3 thứ 4 đã giảm hẳn, nhiều cặp vợ chồng chỉ sinh 1-2 con, kinh tế hộ gia đình từng bước được phát triển, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ đói nghèo giảm xuống, phong trào xây dựng văn hóa mới thực hiện có kết quả tốt, các tệ nạn xã hội giảm, tình trạng đói giáp hạt không còn nữa, đây là ước mơ ngàn đời của nhân dân các dân tộc Đồng Lâm đạt được.

Ngày 24/12/1995, Đại hội toàn thể đảng viên của Đảng bộ xã Đồng Lâm lần thứ năm được tiến hành, Đại hội đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Long làm Bí thư đảng uỷ xã, đồng chí Đặng Văn Đức làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã. Đại

hội nhận định: Qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ tư của đảng bộ xã, mặc dù đảng bộ và nhân dân trong xã đã tạo ra được những chuyển biến bước đầu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm tồn tại là: Sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa xã chưa tập trung, sản lượng chưa nhiều, chưa trở thành hàng hóa, nhiều hộ gia đình còn mang nặng tính tự cấp, tự túc trong sản xuất nông nghiệp chưa thực sự coi trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hoạt động dịch vụ của hợp tác xã không phát huy được hiệu quả nên năng suất những loại cây trồng trong nông nghiệp chưa cao, thiếu vững chắc, có một số thôn, tuy thuỷ lợi được đầu tư khá lớn nhưng vẫn còn bỏ diện tích hoang hóa không canh tác hết.

Đại hội đã chỉ rõ mục tiêu trong 5 năm tới là: Phấn đấu để từng bước đạt được mô hình cơ cấu kinh tế lâu dài: "Nông - lâm kết hợp".

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm 1995-2000 là: Tiếp tục công cuộc đổi mới một cách toàn diện, sâu sắc và cụ thể. Phấn đấu ổn định tình hình kinh tế xã hội, tập trung tạo thêm nhiều việc làm, đảm bảo ổn định các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại,

khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Tiếp tục củng cố hoạt động của các hợp tác xã, nếu HTX nào củng cố nhiều lần nhưng vẫn không vươn lên được thì cho giải thể, giao lại cho thôn điều hành. Trong 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ năm của đảng bộ xã, mặc dù gấp không ít khó khăn, do khách quan đưa đến, tình hình chính trị thế giới phức tạp, mưa nắng thất thường, thời tiết không thuận lợi nhưng với tinh thần tự lực, tự cường của đảng bộ và nhân dân trong xã đã đạt được nhiều thành tích. Về sản xuất nông - lâm nghiệp đã có bước tiến bộ mới, nạn phát nương làm rẫy được chấm dứt, công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện tốt, phát triển trồng rừng nguyên liệu như cây keo và một số loại lâm sản ngoài gỗ. Sản xuất nông nghiệp được quan tâm đúng mức, chú ý đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật tới từng hộ dân, mở nhiều lớp học IPM cho nông dân học tập, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản xuất nông nghiệp. Qua học tập các hộ gia đình đều biết sử dụng các giống lúa có năng suất cao vào sản xuất, biết phòng trừ sâu bệnh. Các công trình thuỷ lợi được quan tâm xây dựng, đã có 50% diện tích nông nghiệp có nước cây được 2 vụ lúa. Các hoạt động khác của xã cũng được phát triển như: Giáo dục, y tế, trị an xã hội, đảm bảo đời sống

văn hoá, vật chất tinh thần của nhân dân có nhiều tiến bộ mới, cả xã không còn hộ đói. Trong giáo dục xã đã được công nhận xoá mù và chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học từ năm 2000.

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từng bước được đổi mới và đi vào nền nếp. Công tác xây dựng đảng được chú trọng thường xuyên. Đội ngũ cán bộ đảng viên được quan tâm bồi dưỡng giáo dục tư tưởng chính trị. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ngày 16/9/2000, Đại hội toàn thể đảng viên của đảng bộ xã lần thứ sáu được tiến hành để kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm kỳ tới. Đại hội tiếp tục bầu đồng chí Triệu Tiến Long làm Bí thư đảng uỷ, đồng chí Đặng Minh Ngân - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã.

**Đại hội đánh giá:** Trong nhiệm kỳ qua tuy có nhiều cố gắng tiến bộ mới nhưng kiểm điểm nghiêm túc thì thấy rằng vẫn còn bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm, trong nhiệm kỳ tới cần có biện pháp cụ thể để khắc phục. **Đại hội nhận định:** Đồng Lâm là một trong 5 xã miền núi của huyện Hoành Bồ, có

một tài nguyên thiên nhiên ưu đãi rất lớn là rừng và đất rừng, nhưng chưa được phát huy và khai thác có hiệu quả. Nhiều diện tích đồng cỏ có thể phát triển chăn nuôi đàn trâu, bò quy mô lớn để sản xuất hàng hóa nhưng ta chưa phát huy được. Đại hội lần thứ sáu đã chỉ ra nhiệm vụ cụ thể của nhiệm kỳ 2001-2005 là: Trong sản xuất phải đi đôi với phát triển kinh tế nông - lâm kết hợp. Trong lâm nghiệp phải coi trọng công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng và trồng các loại cây đặc sản xuất khẩu như: Trầm hương, quế, ba kích, keo. Trong chăn nuôi phải coi trọng phát triển đàn trâu bò hàng hoá.

Xác định được phương hướng, mục tiêu đúng đắn và bước đi cụ thể, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đảng bộ xã lần thứ sáu, từ năm 2000 đến 2005, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã phấn đấu thực hiện và đạt được kết quả trên các mặt:

Về nông nghiệp: Đã tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, tổng diện tích đất gieo trồng trên địa bàn xã hàng năm là 150 ha, nhân dân đã tích cực đưa giống mới vào gieo trồng 80-95% diện tích, do đó đã đưa năng suất lúa tăng cao, năng suất lúa bình quân đạt 32,4 tạ/ha; sản lượng lương thực cây có hạt năm 2005 đạt 395 tấn, tăng 135 tấn so với

năm 2000. Trong lĩnh vực chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt. Năm 2005, đàn trâu có 853 con, đàn bò có 137 con, đàn lợn có 750 con, đàn nhím có 28 con.

Trong sản xuất lâm nghiệp, kinh tế rừng được phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt công tác quản lý bảo vệ rừng được chú trọng đúng mức nên tệ nạn phá rừng làm rẫy, sản xuất lương thực là một phong tục, tập quán bao đời nay để lại, nay đã chấm dứt được hoàn toàn, thay vào đó là quản lý, bảo vệ, trồng rừng và phát triển kinh tế rừng. Đặc biệt trong những năm qua, 100% hộ dân trong xã đều được nhận đất trồng rừng. Riêng năm 2004 toàn xã đã trồng được từ 150 - 200ha rừng, phủ xanh hết đất trống, đồi núi trọc (trừ phần đất đồi cỏ để chăn nuôi đại gia súc). Do biết phát huy được thế mạnh của rừng và đất rừng nên nhiều hộ gia đình đã giảm được nghèo, có nhiều gia đình giàu lên nhanh chóng, xây được nhà kiên cố khang trang, mua sắm được nhiều đồ dùng gia đình đắt tiền như: Tivi, xe máy, điện thoại di động, máy cày, máy tuốt lúa, ô tô v.v... Không còn hộ đói, hộ nghèo theo tiêu chí mới còn 51%.

Về công tác xây dựng cơ bản, trong 5 năm, xã đã tranh thủ các nguồn vốn của Nhà nước và huy động

trong nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh. Đã đầu tư nâng cấp tuyến đường Cài- Đèo Bút, Cài - Khe Lèn; bê tông hóa tuyến đường Đồng Quặng - Đồng Trà. Xây dựng 12 phòng học mới ở Đồng Quặng, Cài, Cửa Hố. Đã phủ điện lưới quốc gia cho 4 thôn là Đồng Quặng, Đồng Bé, Đèo Độc, Cài, với 244 hộ dân bằng 52,58% được sử dụng điện lưới quốc gia và 148 hộ dân dùng thuỷ điện nhỏ. Linh vực thuỷ lợi cũng được đầu tư bằng các nguồn vốn của FAO, vốn định canh, định cư... như xây dựng và nâng cấp mương đập Đồng Bé 1, Đồng Bé 2, đập Khe Ảng; sửa đập Khe Lèn, Đèo Độc, ống dẫn nước Bằng Ván, Đồng Trà... Đầu tư xây điểm Bưu điện Văn hóa xã và xây nhà văn hóa thôn ở Đồng Quặng, Đồng Trà, Cài, Khe Lèn đưa 6/6 thôn của xã có nhà văn hoá.

Linh vực giáo dục, y tế được nhà nước, tỉnh huyện quan tâm đầu tư xây dựng trường học, trạm y tế. Đến năm 2005 xã có 54 giáo viên tiểu học và trung học cơ sở, tăng 23 giáo viên so với năm 2000.

Các phong trào khác đều được phát triển mạnh mẽ, cân đối, giáo dục, y tế, trị an xã hội đảm bảo, hệ thống chính trị được duy trì, củng cố tốt và hoạt động có nền nếp, chất lượng.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Quan tâm bồi dưỡng giáo dục những quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng. Đến năm 2005 đảng bộ đã có 62 đảng viên; 100% thôn có tổ chức cơ sở đảng. Hoạt động của các chi bộ đã từng bước đổi mới nội dung và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từng bước đi vào nền nếp. Mặt trận và các đoàn thể đã nêu cao vai trò đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đi đầu trong phong trào xoá đói giảm nghèo, tuyên truyền vận động hội viên tích cực tăng gia sản xuất, giúp đỡ những hộ nghèo có địa chỉ để em vươn lên thoát nghèo. Hội phụ nữ, Hội Nông dân đã tổ chức tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội cho hội viên vay hàng trăm triệu đồng để phát triển sản xuất. Nhiều hộ gia đình nhờ sự giúp đỡ của Hội mà vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

Ngày 21/7/2005, đảng bộ xã Đồng Lâm tiến hành đại hội lần thứ bảy. Đại hội đã bầu đồng chí Lý Tài Đường là Bí thư đảng bộ, đồng chí Đặng Minh Ngân là Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

Xuất phát từ đặc điểm, tình hình chung của xã và căn cứ các quan điểm chỉ đạo của trên, đại hội xác định phương hướng phát triển của xã nhiệm kỳ 2005-2010 là: Tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới một cách toàn diện, phát huy nội lực của địa phương, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của xã theo hướng từng bước công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã theo hướng nông - lâm nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng nguồn thu ngân sách, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chi thường xuyên. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền.

Đại hội cũng đã thảo luận và thống nhất các giải pháp cụ thể để thực hiện đạt kết quả các mục tiêu phương hướng đã đề ra.



*Chăn nuôi và trồng rừng là hướng đi chính giúp nâng cao đời sống cho nhân dân xã Đồng Lâm trong những năm gần đây.*

## KẾT LUẬN

Xã Đồng Lâm ngày nay được tách ra từ xã Đồng Quặng trước kia, là một xã miền núi của huyện Hoành Bồ, có địa bàn rộng và đông đồng bào dân tộc Dao sinh sống. Chặng đường 60 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển của nhân dân và đảng bộ xã Đồng Quặng nói chung và Đồng Lâm nói riêng là một chặng đường dài với biết bao gian khổ, hy sinh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là đảng bộ huyện Hoành Bồ, trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Lâm đã phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, vượt qua những gian khổ, hy sinh, cùng với nhân dân cả nước giành được thắng lợi vẻ vang.

Ngay từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nơi đây đã từng là khu căn cứ cách mạng tại các địa điểm Khe Lò, Khe Đăm, Đèo Độc. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ, nhân dân các dân tộc Đồng Lâm đã một lòng, một dạ đi theo và ủng hộ kháng chiến, tích cực nuôi giấu, giúp đỡ cán

bộ, bộ đội để hoạt động cách mạng góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, nhân dân các dân tộc Đồng Lãm tiếp tục phát huy truyền thống của quê hương, ra sức lao động, sản xuất để đảm bảo cuộc sống và chi viện cho chiến trường miền Nam với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Trong những ngày đế quốc Mỹ điên cuồng ném bom bắn phá các tỉnh phía Bắc, nhân dân các dân tộc xã Đồng Lãm đã thể hiện tinh thần chiến đấu anh dũng, mưu lược. Cùng với quân dân trong huyện, quân dân Đồng Lãm đã phối hợp chiến đấu nhiều trận với không quân Hoa Kỳ và góp phần bắn rơi một máy bay Mỹ và bắt sống 02 tên giặc lái Mỹ trên địa bàn xã, Đồng Lãm đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 2 và nhiều bằng, giấy khen của tỉnh. Được đi báo cáo điển hình về kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu nhiều lần ở tỉnh và quân khu III.

Bước vào thời kỳ đổi mới, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng, đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đồng Lãm đã nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, an toàn

xã hội, không ngừng chăm lo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Trên mảnh đất Đồng Lãm hôm nay, cái nghèo, cái khó từng bước được đẩy lùi, thay vào đó sự no ấm, đầy đủ, sung túc đang từng ngày, từng giờ hiện hữu. Có được những thành quả đó, công lao trước hết thuộc về những người trung hiếu cùng với mọi miền Tổ quốc đã chiến đấu hy sinh vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, công lao đó có phần đóng góp của nhân dân các dân tộc Đồng Lãm, trong mọi hoàn cảnh khó khăn đều vượt lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Công lao đó còn thuộc về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, từ khi ra đời (03/02/1930) Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn và lãnh đạo nhân dân ta, đánh bại nhiều kẻ thù xâm lược, giành lại độc lập tự do đưa nhân dân ta từ cuộc sống nô lệ, lầm than, đói nghèo, trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Trải qua chặng đường xây dựng và phát triển, đã để lại cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Lãm những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

- *Một là*: Luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; trong mọi hoàn cảnh lịch sử vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi sự thành bại của phong trào cách mạng của địa phương. Từ phương hướng, đường lối chung của Đảng, mà trực tiếp là của Huyện ủy Hoành Bồ, đảng bộ xã Đồng Lâm đã biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt theo từng giai đoạn và hoàn cảnh cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã phát huy những lợi thế, khắc phục những khó khăn, yếu kém để xây dựng quê hương ngày càng phát triển đi lên.

- *Hai là*: Phải tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong toàn đảng bộ, tổ chức đảng phải là một khối thống nhất từ tư tưởng đến hành động. Từ đoàn kết trong Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết trong nhân dân; ngoài việc đoàn kết thống nhất trong Đảng, Đảng phải có sự liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân, chính sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân tạo nên sức mạnh to lớn để xã nhà vượt qua những khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu như ngày hôm nay.

- *Ba là*: Năm vững quan điểm cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, Đảng bộ đã làm tốt công tác vận động quần chúng. Để vận động và làm cho quần chúng nhân dân tin, trước hết phải đề cao vai trò đầu tàu, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, những mô hình, cách làm mới bên cạnh việc phải tuyên truyền, vận động nhân dân thì đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên hành làm trước để đồng bào thấy được hiệu quả, hiểu được cách thức và từ đó tin tưởng, làm theo.

- *Bốn là*: Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của xã trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Năm là*: Bên cạnh việc chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng việc giữ vững an ninh- quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội an toàn để các tầng lớp nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng quê hương.

- *Sáu là*: Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ xã Đồng Lâm, nhân dân các dân tộc xã Đồng Lâm trong mọi điều kiện, hoàn cảnh luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh

đạo đúng đắn, vào chủ trương, đường lối của Đảng từ có sự đoàn kết, gắn bó phát huy tinh thần tương thân, tương ái, đồng lòng, chung sức, cùng nhau khắc phục khó khăn, thiêu thốn để vươn lên.

\*

\* \*

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đồng Lâm tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách mới, cùng nhân dân các dân tộc trong huyện và cả nước, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương Đồng Lâm trở thành một xã giàu đẹp, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng, hoàn thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



*Thôn Đồng Quặng - Trung tâm xã Đồng Lâm.*

## **PHỤ LỤC**

### **I. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**

- 1. Trương Văn Thạch** - Bí thư chi bộ Đồng Quặng (3/1960 - 9/1960);
- 2. Triệu Tài Ngân** - Bí thư chi bộ xã Đồng Quặng (1960-1968);
- 3. Triệu Tiến Quang** - Bí thư chi, đảng bộ xã Đồng Quặng (1968-8/1983);
- 4. Đặng Văn Đức** - Bí thư đảng bộ xã Đồng Lâm (8/1983-1995);
- 5. Triệu Đình Long** - Bí thư đảng bộ xã Đồng Lâm (1995- 2005);
- 6. Lý Tài Đường** - Bí thư đảng bộ xã Đồng Lâm (2005).

## **II. DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐỒNG LÂM**

### **Từ năm 1957-2005**

- 1. Đặng Đức Thành** - Chủ tịch UBND xã Đồng Quặng (1957-1971);
- 2. Triệu Tiến Thanh** - Chủ tịch UBND xã Đồng Quặng (1971- 1975, 1980 - 8/1983);
- 3. Triệu Đức Hương** - Chủ tịch UBND xã Đồng Quặng (1975-1980); Chủ tịch UBND xã Đồng Lâm (1986-1994);
- 4. Dương Thế Minh** - Chủ tịch UBND xã Đồng Lâm (8/1983-1986);
- 5. Đặng Văn Đức** - Chủ tịch UBND xã Đồng Lâm (1994-1999);
- 6. Đặng Minh Ngân** - Chủ tịch UBND xã Đồng Lâm (1999-2005).

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
<b>Sơ lược về xã Đồng Lâm</b>	7
I- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên	7
II- Đơn vị hành chính, dân số, đời sống văn hóa và kinh tế - xã hội	9
1- <i>Đơn vị hành chính</i>	9
2- <i>Dân số, đời sống văn hóa tinh thần</i>	9
3- <i>Về kinh tế - xã hội</i>	13
<b>Chương I</b>	
<b>Giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám và xây dựng chế độ mới, chuẩn bị cho kháng chiến (1945-1946)</b>	15
I. Giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945	15
II. Xây dựng chính quyền, củng cố chế độ mới, chuẩn bị cho kháng chiến (11/1945-1946)	18

***Chương II***

<b>Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946-1955)</b>	<b>23</b>
I. Chiến đấu ngay từ trận đầu, xây dựng cơ sở, phục hồi phong trào (19/12/1946-1947)	23
II. Củng cố cơ sở và phá tề, trừ gian, diệt phản động, tiêu diệt sinh lực địch (1948-1950)	25
III. Xây dựng cơ sở, chống địch bắt lính, vận động binh lính địch trở về với cách mạng (1951-1952)	32

***Chương III***

<b>Khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển văn hóa, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1955-1965)</b>	<b>41</b>
--	-----------

I- Tình hình xã Đồng Quặng sau ngày giải phóng	41
II- Khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa (1955-1957)	41
III- Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1957-1960)	47

IV- Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất  
(1961-1965)

51

***Chương IV***

**Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, củng cố  
hậu phương xã hội chủ nghĩa, cùng cả nước  
đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược,  
giải phóng miền Nam thống nhất đất nước**

**(1965-1975)**

57

I- Chuyển hướng kinh tế, góp phần đánh thắng  
chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc  
Mỹ (1965-1968)

57

II- Tranh thủ hòa bình đẩy mạnh sản xuất, góp  
phần đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai  
của đế quốc Mỹ (1968-1972).

63

III- Phát triển kinh tế toàn diện, tăng cường  
công tác xây dựng Đảng, tích cực chi viện cho  
cách mạng miền Nam (1973-1975)

68

***Chương V***

**Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống,  
củng cố an ninh quốc phòng, sẵn sàng  
chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)**

71

I- Củng cố về mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975-1980)	71
II- Tách xã Đồng Quặng thành 2 xã Đồng Lâm và Đồng Sơn; khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống (1980-1986)	77
 <b><i>Chương VI</i></b>	
<b>Thực hiện đổi mới, phát triển sản xuất (1986-2005)</b>	83
I- Đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện 3 chương trình kinh tế (1986-1990)	83
II- Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới sâu sắc toàn diện, phấn đấu ổn định tình hình kinh tế xã hội (1990-2005)	89
- KẾT LUẬN	103
- PHỤ LỤC	109

# **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**

## **(Giai đoạn 1945-2005)**

---

*Duyệt nội dung*

**BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LÂM**

*Chỉ đạo biên soạn*

**Bí thư Đảng ủy LÝ TÀI ĐƯỜNG**

*Người biên soạn*

**ĐẶNG VĂN ĐỨC**

**In 200 cuốn khổ 13x19cm, tại Công ty TNHH 1TV  
In Quảng Ninh. Giấy phép xuất bản số 35-GP-STTTT.**

**Do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh  
cấp ngày 09 tháng 11 năm 2012.**

**In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2012.**

**38.000đ**